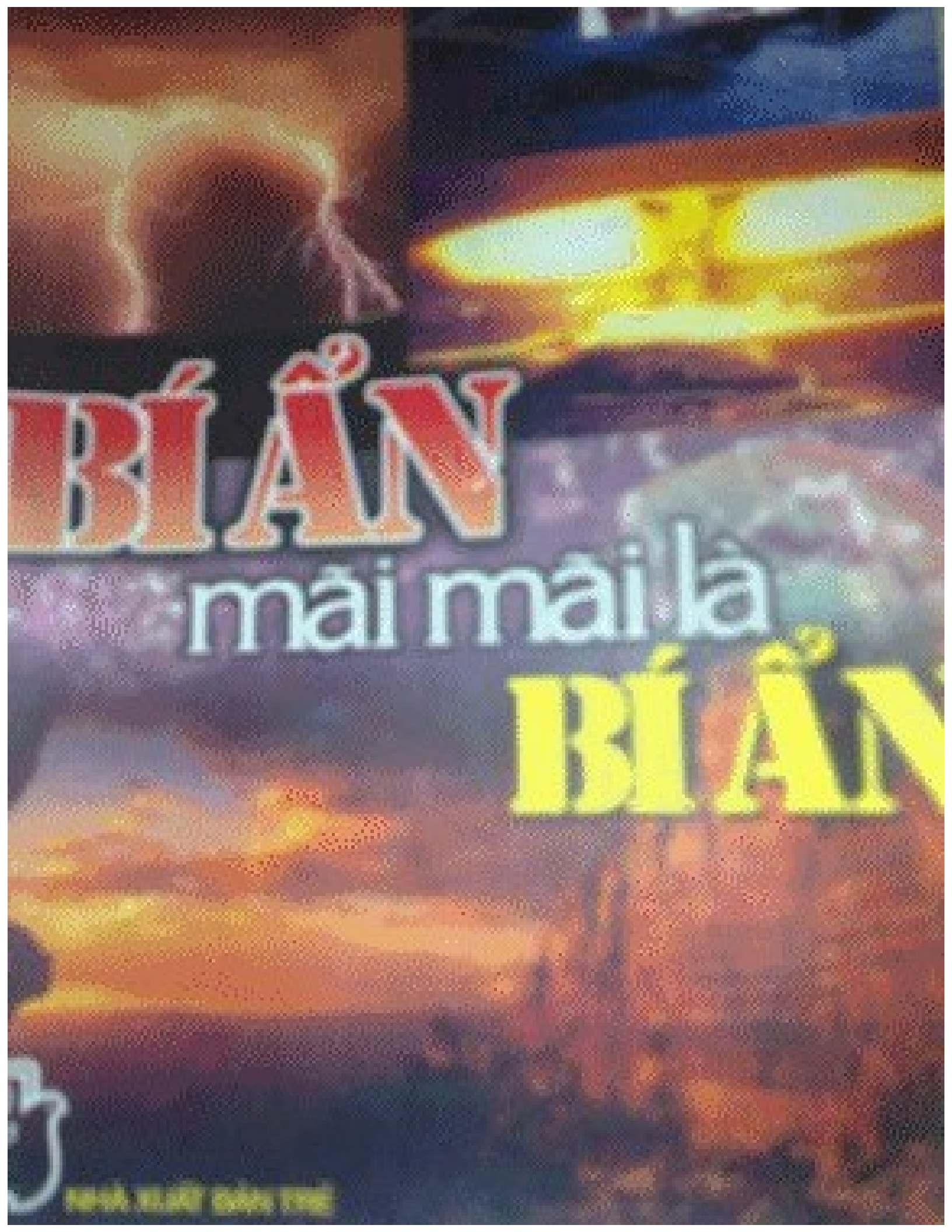




**bi an mai mai la
bi an**

Unknown

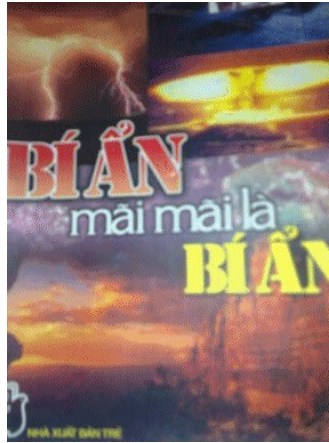


BÍ ẨN

mãi mãi là

BÍ ẨN

BÍ ẨN MÃI MÃI LÀ BÍ ẨN



Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

[NHỮNG VỤ MẤT TÍCH TRONG LỊCH SỬ](#)

[VỤ NỔ Ở TUNGUSKA](#)

[THỜI GIAN KHÔNG GIAN ĐA TẦNG NGUYÊN](#)

[KIM TỰ THÁP AI CẬP](#)

[LỜI NGUYỄN CỦA 3000 NĂM TRƯỚC](#)

[DI TÍCH CỦA THÀNH PHỐ DƯỚI ĐÁY BIỂN](#)

[ẨN SỐ VỀ NGƯỜI MAYA](#)

[CUỘC ĐẠI CHIẾN HẠT NHÂN VÔ TIỀN KHOẢNG HẬU](#)

[BẢN ĐỒ CÁNH ĐỒNG HOANG NAZCA](#)

[PIN HÓA HỌC 2000 NĂM TRƯỚC](#)

[VÙNG TAM GIÁC QUỶ BERMUDA](#)

[“VÙNG TAM GIÁC” QUỶ BERMUDA](#)

[GIẢI THUYẾT BERMUDA](#)

[UFO VÀ NGƯỜI NGOÀI HÀNH TINH](#)

[MỸ - MỘT VĂN KIẾN BÍ MẬT MÔ TẢ BỀ NGOÀI CỦA MỘT ĐĨA BAY](#)

[NHỮNG GHI CHÉP THỜI XƯA VỀ UFO](#)

[NGƯỜI NGOÀI HÀNH TINH](#)

[HÀNH VI ỨNG XỬ CỦA NGƯỜI NGOÀI HÀNH TINH](#)

[TÌM KIẾM NỀN VĂN MINH NGOÀI HÀNH TINH](#)

[TÍN HIỆU NGOÀI HÀNH TINH](#)

[GIẢI MÃ TÍN HIỆU NGOÀI HÀNH TINH](#)

[SẴN TÌM NỀN VĂN MINH VŨ TRỤ](#)

[CÁC HIỆN TƯỢNG PHI THƯỜNG CỦA CƠ THỂ LOÀI NGƯỜI](#)

[SỰ TỰ BỐC CHÁY CỦA CƠ THỂ NGƯỜI](#)

[“KHẢ NĂNG KỲ DIỆU” CỦA CƠ THỂ CON NGƯỜI](#)

[LINH HỒN](#)

[THÍ NGHIỆM LINH HỒN](#)

[NGƯỜI TỪ CÔI CHẾT TRỞ VỀ](#)

[BỊ LINH HỒN ÁM ẢNH](#)

[MỘT CỤ GIÀ TỪ TRẦN 17 NĂM TRỞ VỀ THĂM THÂN NHÂN](#)

[NHỮNG VIỆC XẢY RA TRONG GIAI ĐOẠN CON NGƯỜI GẦN ĐẤT XA TRỜI](#)

[HIỆN TƯỢNG PORDEGES](#)

[QUÁI VẬT](#)

[QUÁI VẬT HỒ LOCH NESS](#)

[NGƯỜI DÂN NHẬT VỚT ĐƯỢC MỘT QUÁI VẬT](#)

[LOÀI KHỦNG LONG SỐNG TRONG TRUYỀN THUYẾT THẾ GIỚI](#)

[SINH VẬT LOÀI NGƯỜI](#)

“DÃ NHÂN” THẦN NÔNG GIÁ

“NGƯỜI TUYẾT” HIMALAYA

“DÃ NHÂN” CHUẨN CÁT NHĨ

SASQUATCH DÃ NHÂN CHÂN TO

NGƯỜI KHÔNG LỖ

NHỮNG VỤ MẤT TÍCH TRONG LỊCH SỬ

Chính những nền văn hóa đã có thời kỳ phát triển hết sức huy hoàng rực rỡ bỗng chốc đột nhiên biến mất không để lại mảy may dấu vết gì hay bị đại dương chìm xuống dưới tận đáy sâu đã ám ảnh cuộc sống loài người chúng ta. Và những hiện tượng này làm ta mãi khiếp sợ, hoang mang.

VỤ NỔ Ở TUNGUSKA

7 giờ 17 phút sang ngày 30/6/1908, ở vùng Tunguska, thuộc Sibia, Nga. Xảy ra 1 vụ nổ kinh hoàng trên không, cách mặt đất 8000m. Năm giờ sau vụ nổ, những đợt chấn động mạnh dưới lòng đất ảnh hưởng đến vùng Bắc Hải, và làm chấn động tất cả đài khí tượng ở nước Anh. Thậm chí trung tâm đo đạc ở Úc cũng bị ảnh hưởng nặng nề. Hậu quả sau vụ nổ khủng khiếp đó là toàn bộ cây xanh trong chu vi 18km tại nơi xảy ra vụ nổ bị thiêu rụi hoàn toàn; ngoài ra số cây cối khác trong phạm vi 60km² đều bị gãy đổ. Người ta còn phát hiện các tòa nhà cách nơi xảy ra vụ nổ đến 900km xuất hiện vết nứt, có rất nhiều nhà xưởng bị sụp đổ. Toàn bộ số động vật sinh sống trong vòng đai “Đồng thổ” (vùng bị đóng băng vĩnh cửu) cách nơi xảy ra vụ nổ 100km đều bị hủy diệt. Theo ước tính, sức công phá của vụ nổ này tương đương sức công phá của 28.000.000 tấn bom nguyên tử, hơn nữa tốc độ di chuyển của nó lên đến 4.000m/giây. Chúng ta hẳn còn nhớ quả bom nguyên tử Mỹ thả xuống thành phố Hiroshima, Nhật, vào năm 1945, quả bom lúc bấy giờ nặng 20.000 tấn; và tốc độ bay hỏa tiễn mạnh nhất mãi tính đến những năm đầu thập niên 80 của Mỹ chỉ đạt 25.000m/giây. Điều này cho thấy, vụ nổ ở Tunguska ghê gớm biết chừng nào.

19 năm sau vụ nổ, khoa học gia Liên Xô Siulik đã dẫn đầu một đoàn khảo sát lần đầu tiên đến tìm hiểu vùng đất Tunguska, khi phát hiện vùng đầm lầy ở đây bị lỗ chỗ những hố đất to đến rợn người, họ cứ ngỡ rằng đã có một thiên thạch rơi xuống đây mới phải. Nhưng, cho đến nay, khi mà chúng ta đã áp dụng rất nhiều biện pháp dò tìm tiên tiến nhất, kể cả việc dùng đến loại máy thăm dò lòng đất khổng lồ nhất, thậm chí sử dụng đến cả những thiết bị tinh vi và chính xác nhất cũng vẫn không tài nào tìm thấy bất cứ một mảnh vỡ của thiên thạch, hoặc mảnh vỡ của các kim loại... để chứng minh giả thiết của đoàn khảo sát người Liên Xô trên là đúng.

Từ năm 1961 đến năm 1963, một nhà khoa học Liên Xô khác tên là Zolormotov đã dẫn đầu 2 nhóm đi khảo sát, cuối cùng ông đưa ra một giả thuyết rằng: Có lẽ đây là vết tích của một vụ va chạm giữa một sao chổi hạng trung vào Trái Đất. Tuy nhiên, khi sao chổi nổ tung thì nhân của sao chổi phải bị đốt hoàn toàn ở độ cao khoảng hơn 100 mét, nặng khoảng 5.000.000 tấn vì vậy không có lí do gì chúng ta không tìm thấy được bất kỳ một mảnh vỡ nào của sao chổi.

Ngoài ra cũng có rất nhiều người cho rằng đây là vụ nổ hạt nhân. Từ năm 1957, một nhóm

khảo sát nhỏ đã kiểm tra mẫu đất và thực vật ở Tunguska và phát hiện ra rằng độ phát xạ của vùng đất này cao hơn một lần rưỡi so với nơi cách Tunguska 30 – 40 ngàn mét. Còn các loài thực vật sau khi qua khâu hóa nghiệm đã cho kết luận: Vòng sinh trưởng của chúng xuất hiện dấu vết bức xạ của một lớp bụi đất mang tính phát xạ cao. Thế nhưng, vào thời điểm 1908 chưa có một quốc gia nào có nguồn năng lượng hạt nhân khổng lồ như thế. Vậy thì loại năng lượng hạt nhân này đến từ đâu?

Sau này, chúng ta có khá nhiều giả thiết giải thích cho hiện tượng này. Giả thiết quả cầu tuyết; giả thiết các mảnh vụn của đối vật chất (anti-material) va nhau; giả thuyết lỗ đen va nhau; giả thuyết về văn minh của một loài người ngoài Trái Đất...

Cho đến cuối những năm 90 của thế kỷ 20, ít nhất các nhà khoa học đã lần lượt đưa ra hàng loạt giả thuyết. Nhưng chưa có một giả thiết nào có thể hoàn toàn thuyết phục được chúng ta.

THỜI GIAN KHÔNG GIAN ĐA TẦNG NGUYÊN

Ngày 28/8/1915, trong chiến dịch Garribarri (ở Thổ Nhĩ Kỳ) thời thế chiến thứ nhất, một đội quân Anh khoảng hơn 800 binh lính đã tấn công Thổ Nhĩ Kỳ, vừa lúc, trên bầu trời đổ bộ ngay nơi quân Thổ đóng bị một lớp mây to che lấp. Và khi quân Anh tiến vào trại của các quân Thổ bị lớp mây khổng lồ kia bao vây, rồi chẳng có một người lính Anh nào sống sót thoát ra ngoài cả. Khoảng 1 giờ đồng hồ sau, đám mây bay lên bầu trời cao; và kỳ lạ thay, hơn 800 quân lính Anh cũng biến mất một cách thần bí.

Sau khi chiến tranh kết thúc, Anh yêu cầu Thổ Nhĩ Kỳ trao trả tù binh, nhưng bên Thổ Nhĩ Kỳ khẳng khái bảo rằng chưa bao giờ trông thấy những binh lính Anh như thế cả.

Một số nhà khoa học nhận định rằng, rất có thể vũ trụ chúng ta được cấu tạo bởi hệ thời gian không gian đa tầng nguyên, điều đó có nghĩa là cùng tồn tại song song với hệ thời gian không gian của loài người. Còn có các hệ thời gian không gian khác, chẳng hạn như hệ thời gian không gian đường hầm. Rất có thể số lính Anh đã thông qua hệ thời gian không gian đường hầm để đi vào hệ thời gian không gian dị tầng nguyên.

Hiện nay, những giả thuyết về hệ thời gian không gian dị tầng nguyên cũng chỉ mới ở giai đoạn sơ khởi, hầu như chưa có bằng chứng gì ủng hộ cho giả thuyết này cả. Tuy nhiên, nó đã thu hút sự chú ý của rất nhiều nhà khoa học trên thế giới.

Đúng vào ngày lễ phục sinh năm 1722, nhà hàng hải người Hà Lan Jakob Roggever đã phát hiện ra hòn đảo này nên người ta gọi nó là đảo Phục Sinh (Pâques). Đảo này nằm lẻ loi ở Nam Thái Bình dương, có diện tích là 179km².

Ở mọi góc của hòn đảo này, chúng ta đều dễ dàng thấy vô số các bức tượng vĩ đại đứng sừng sững. Các bức tượng này có kích thước khác nhau, các bức cao gần 230m, nặng 80 tấn. Đa số là tượng đầu, có bức còn có cả nón, mỗi chiếc nón đá như vậy nặng khoảng 10 tấn, đồng thời các nhà khảo sát còn phát hiện ra rằng loại đá dùng điêu khắc nón khác hoàn toàn với loại đá dùng điêu khắc đầu. Người ta còn phát hiện rải rác trên đảo còn có những tảng đá to nặng hàng chục ngàn tấn, và các loại đá lửa rắn chắc như sắt thép, dường như chúng đang chuẩn bị được điêu khắc thành những bức tượng khác.

Khi người Hà Lan đổ bộ trên hòn đảo này, họ đã phát hiện nhiều mảnh gỗ, trên đó có khắc những văn tự kỳ lạ, nay có khoảng 10 mảnh được trưng bày ở các viện bảo tàng trên khắp thế giới. Nhưng chưa một ai có thể giải mã được các văn tự trên những mảnh gỗ đó.

Một nhà khảo cổ học người Na Uy sau khi xem xét kỹ lưỡng các bức tượng đã tiên đoán về niên đại của một số than củi vào khoảng 400 năm TCN. Ngoài ra, khi đến khảo sát khu vực khai thác đá và vùng lân cận miệng núi lửa, ông đã phát hiện vô số mẫu điêu khắc đang dang dở và còn cả trăm ngàn công cụ điêu khắc đơn sơ như: búa, đục... Như vậy từ những chi tiết này chúng ta có thể khẳng định rằng công trình điêu khắc này đã phải dừng lại hết sức đột ngột.

Một nhà khảo cổ đã viết một bản báo cáo kết quả nghiên cứu, trong đó ông nhấn mạnh: “Chúng ta có thể khẳng định một điều rằng, những bức tượng trên đảo không phải là di sản và tác phẩm của thổ dân trên đảo...”

Hơn thế nữa, người ta còn phát hiện một hiện tượng kỳ lạ sau: mặc dù hòn đảo này cách rất xa lục địa và các nền văn minh thế giới, nhưng các cư dân trên đảo lại có một sự hiểu biết về các vì sao đầy đủ và toàn diện hơn ai hết. Vậy thì ai đã sinh sống trên hòn đảo được hình thành từ các tảng đá lửa rất nhỏ bé, hoang vắng đến không có lấy 1 bóng cây này? Ai, khi nào, và bằng cách nào họ đã đục thành công các bức tượng khổng lồ này? Và mục đích của họ là gì?

KIM TỰ THÁP AI CẬP

Kim Tự Tháp Ai Cập là những mộ thất nơi các vua chúa Ai Cập yên nghỉ ngàn thu. Đến nay đã phát hiện có khoảng 80 ngôi mộ, trong đó kim tự tháp nổi tiếng nhất chính là Kim Tự Tháp của Khufu (Cheops). Đáy các cạnh dài 230m (nay còn 227m), nguyên chiều cao của tháp là 146,5m (nay còn 137m), góc đáy của tháp là $51^{\circ}51'$, chiếm diện tích khoảng $52.900m^2$. Tháp này được xây bằng 2.300.000 tảng đá.

Cách thiết kế và kiến tạo của kim tự tháp có liên quan rất nhiều đến số học, hình học, địa lý học và thiên văn học, thậm chí chúng ta phải công nhận rằng nền văn minh khoa học thời đó đã vượt hẳn trình độ chúng ta hiện nay. Các kim tự tháp được xây nên từ thế kỷ 27 TCN xa xưa, lúc đó người Ai Cập chỉ mới biết phương trình Thales và họ hoàn toàn không biết tính chất góc vuông trong tam giác vuông, nói chi đến giản lược của các phân số. Và hơn thế nữa, vào thời đó, các công cụ bằng sắt, thuốc nổ, bánh xe, trục quay tời vẫn chưa được phát minh. Trong điều kiện thiếu thốn và kém phát triển như vậy, lẽ ra họ không thể nào có các công trình kỹ thuật tuyệt đỉnh hoặc tinh xảo được, thế mà họ đã tính toán chính xác đến mức sai số ở chiều dài cạnh các kim tự tháp chưa đến 20cm, còn sai số của chiều cao góc đông nam với góc tây bắc chỉ dao động 1,27cm. Nếu căn cứ trên điều kiện làm việc lúc bấy giờ, các nhà khoa học đã tính ra rằng ít nhất phải có khoảng 10 triệu người làm việc cật lực trong 10 năm. Cũng nên biết rằng dân số toàn thế giới lúc đó chỉ có 20 triệu mà thôi. Ngoài ra, kết cấu của các kim tự tháp hết sức hợp lý, chính vì vậy mà dù trải qua hàng trăm ngàn năm với biết bao biến cố: lũ lụt, động đất, thiên tai mà các kim tự tháp vẫn đứng uy nghi sừng sững, không hề bị biến dạng.

Mỗi kim tự tháp đều được sắp xếp theo vị trí của một ngôi sao nào đó; chẳng hạn như kim tự tháp Khufu có bình phương chiều cao vừa bằng diện tích tam giác của mỗi mặt tháp; nếu ta lấy chiều dài tổng cộng của 4 cạnh đáy chia cho 2 lần chiều cao sẽ được 3,14 tương đương giá trị của số pi, và nếu lấy chiều cao nhân với 1 tỷ thì tương đương khoảng cách từ mặt trời đến trái đất thành 2 phần đồng đều nhau: đại dương và lục địa. Nói tóm lại, kim tự tháp là một công trình kiến trúc thể hiện trình độ khoa học kỹ thuật tuyệt vời và cực kỳ tinh túy, đây cũng là kết tinh của trí tuệ phi thường. Các nhà khoa học ngành kiến trúc đến nay vẫn không khỏi bàng hoàng vì họ cho rằng ngày nay dù qui tụ hết mọi kiến trúc sư ưu tú nhất trên thế giới và sử dụng những thiết bị tối tân nhất, chúng ta vẫn khó lòng hoàn thành được một công trình uy nghiêm và thần bí đến vậy.

LỜI NGUYỄN CỦA 3000 NĂM TRƯỚC

Tháng 2 năm 1923, một đoàn khảo cổ học người Anh đã đến khai quật phần mộ của pharaon Tuten Khamon, người qua đời cách đây 3.000 năm. Đoàn khảo cổ học phát hiện nơi cửa mộ có khắc một câu nguyện: “Ai phá giấc ngủ của Pharaon, người đó sẽ về thiên cổ”.

Kannap Sunge là người dẫn đầu đoàn thám hiểm, trước đó ông đã nhận được một bức thư nặc danh, trong thư viết: “Ông Kana Pomsonge, các ông không được vào phần mộ của Tuten Khamon, nếu không nhất định các ông sẽ nhận mọi hậu quả: lâm bệnh nặng vô phương cứu chữa”. Ông Sunge dĩ nhiên không tin; và khi thấy lời nguyện ở cửa mộ, ông cũng chẳng hề e dè sợ sệt. Thế nhưng, vào một buổi sáng cách ngày khai quật không lâu, ông tỉnh lại trong khách sạn và chỉ thốt được đúng 1 câu: “Tôi khó chịu quá!”; và đêm đó ông mất trong đau đớn. Theo lời bác sĩ, nguyên nhân gây ra cái chết của ông là do một loài muỗi độc cắn. Và một điều kỳ lạ nữa là vết muỗi cắn trên người ông lại ngẫu nhiên trùng hợp với vết đen trên xác ướp của pharaon Tuten Khamon.

Kể từ sau sự kiện này, những cái chết kỳ bí khác không những không chấm dứt hẳn mà ngược lại thần chết liên tiếp gõ cửa nhiều nhà khoa học. Trong số đó có 1 chuyên gia về phóng xạ, ông đã từng chụp X quang cho xác ướp một pharaon, kết quả là sau đó ông bị đau đớn khắp người và không bao lâu sau ông qua đời. Ông Richard Peter, một thành viên trong đoàn của ông Sunge, đã qua đời trong phòng ngủ do chứng bệnh gan bộc phát đột ngột. Nhà khoa học người Anh, Grior Woor, là người tham gia trong đợt đầu tiên khám phá các ngôi mộ thất của pharaon cũng có cùng chung số phận; ông bị sốt cao và qua đời cách ngày tìm kiếm không lâu.

Nửa thế kỷ sau, một đài truyền hình đã bí mật phỏng vấn người duy nhất may mắn còn sống sót trong đoàn ông Sunge – là Richard Adamson, ông cho biết: “tôi không tin vào những chuyện vớ vẩn này”. Thế là khi đang trên đường từ đài truyền hình về nhà, xe ông đâm vào một xe tải, ông bị thương rất nặng.

DI TÍCH CỦA THÀNH PHỐ DƯỚI ĐÁY BIỂN

Năm 1968, khi bay qua vùng không phận quần đảo Bahasma, một nhà khảo cổ học đã phát hiện dưới đáy biển có một công trình kiến trúc cổ, sừng sững tưởng chừng như do bàn tay con người tạo nên.

Thật ngẫu nhiên, vùng biển này lại nằm gần vùng tam giác quỷ Bermuda. Theo ước tính, công trình dưới biển này đã có trên mười ngàn năm lịch sử.

Phát hiện này đã làm rung động thế giới. vì nó đã kiểm chứng lời miêu tả của nhà triết học cổ Hy Lạp Paratu là đúng. Trước đây, trong một tác phẩm của mình, ông mô tả rằng đã có một thành phố trên Trái Đất bị biến mất. Ông viết: Lục địa Đại Tây dương cũng đã tồn tại một nền văn minh phát triển một cách kỳ lạ. Nơi đây đã sản xuất vô số loại vàng, bạc; ngoài ra các bức tường trong chốn cung đình đều lát toàn bằng vàng, mặt sàn thì lát bạc. Hơn thế nữa, ở đây còn có cả bến cảng cực lớn, có cả các loại máy bay. Chính thành phố này đã từng là vùng đất của nhiều thực dân.

Châu Âu, châu Phi và cả vùng Nam - Bắc Mỹ cũng ít nhiều thuộc phạm vi ảnh hưởng của vùng đất văn minh này. Thế nhưng, trong một trận động đất, toàn bộ nền văn minh này chìm sâu dưới đáy đại dương. Hẳn các bạn đoán được tên thành phố rồi nhỉ. Đúng đấy, đấy chính là “lục

địa Atlantic”, một thành phố văn minh cổ đại cách thời chúng ta gần 11.500 năm lịch sử.

Khi công bố tin này, lập tức nhiều nhà khoa học đã quyết định tiến hành tìm hiểu, khảo sát. Sau này nhà sinh vật hải dương học đã phát hiện dưới đáy biển thuộc đảo Wiminian có một cây cột dài độ 10m và cách đây vài ngàn năm. Sau khi được hóa nghiệm, người ta cũng không thể kết luận chính xác loại cột này làm bằng loại vật liệu gì. Trong một báo cáo trên báo Washington (Mỹ) có đoạn viết: Nhà khảo cổ học chuyên ngành hải dương Charles Barriere đã dùng một thiết bị định vị (sonar) để phát hiện tàu ngầm và cuối cùng phát hiện dưới đáy biển thuộc quần đảo Bahamas có một kim tự tháp cao 180m, đỉnh tháp có kiến trúc như một cung đình.

Có nhiều người đã liên tưởng sự kiện này với những hiện tượng kỳ bí thường xảy ra ở vùng tam giác quỷ Bermuda. Họ cho rằng nguồn năng lượng do các mảnh vụn của Atlantis vẫn còn có tác dụng, và điều này dẫn đến sự thay đổi của không gian và gây những vụ mất tích đầy bí ẩn của tàu bè và máy bay.

Có người phân tích rằng: nguyên nhân thành phố này bị hủy diệt là ở những sai lầm chết người do nhân dân Atlantis phạm phải trong quá trình quản lý. Và sử dụng nguồn năng lượng dồi dào của mặt trời và vũ trụ. Chính sai lầm này đã dẫn đến sự thay đổi lớp vỏ Trái Đất làm cho lục địa lún xuống và kết quả như các bạn thấy đây: thành phố Atlantis hoàn toàn bị chìm sâu xuống đáy biển.

ẨN SỐ VỀ NGƯỜI MAYA

Người Maya còn được biết dưới cái tên: "Người da đỏ Trung Mỹ", họ sống vào thế kỷ 4-9 TCN. Mức độ phát triển của họ khiến chúng ta không thể tin rằng trình độ văn hóa thời đại đó lại cao đến vậy. Họ không những biết được rằng năm sao Kim có 584 ngày, năm Trái Đất có 365.242 ngày; kết quả của họ chính xác đến mức nếu đem so kết quả mà ta tìm được hiện này chỉ suýt soát nhau 0,0002 ngày. Ngoài ra họ còn để lại cho chúng ta cách tính thiên văn có giá trị sử dụng đến những 64.000.000 năm. Họ là ai? Sống nơi nào? Họ chính là một bộ tộc chỉ khoảng 20.000.000 người tập trung ở vùng rừng rậm xa xôi hẻo lánh, thế mà nghiêm nhiên lại sáng lập ra "công thức kim tinh" nổi tiếng: Năm Mặt Trăng có 260 ngày, năm Trái Đất có 365, năm của sao Kim có 584. Những ước số bên trong những con số này còn khiến ta kinh ngạc hơn nhiều: chẳng hạn nếu ta lấy 365 chia cho 73 được 5,584 và lấy số này chia tiếp cho 73, ta được 8. Công thức như sau:

Mặt Trăng: $20 \times 13 \times 2 \times 73 = 260 \times 2 \times 73 = 37.960$

Mặt Trời: $8 \times 13 \times 5 \times 73 = 104 \times 5 \times 73 = 37.960$

Sao Kim: $5 \times 13 \times 8 \times 73 = 65 \times 8 \times 73 = 37.960$

Chu kỳ của tất cả các vì tinh tú là 37960; nghĩa là đến ngày này chúng ta sẽ trùng hợp lại.

Căn cứ vào phát hiện này, người Maya tuyên bố, đến lúc đó "Chư vị thần tiên" sẽ chọn vùng đất này để nghỉ ngơi.

Quả thật ở vào thời điểm hoang sơ vậy mà người Maya lại có thể sáng tạo ra bộ (21) lại còn xây nhiều kim tự tháp vĩ đại. Những hiểu biết chính xác của họ về sao Thiên Vương và sao Hải Vương khiến chúng ta không khỏi thắc mắc: liệu họ có phải là hậu duệ của người sao Kim không?

Người Maya sùng bái “thần rắn lông vũ”, và vị thần này xuất hiện ở hầu hết tất cả các công trình kiến trúc. Họ tin rằng thần rắn lông vũ đến từ một nước có Mặt Trời xuất hiện, thần mặc áo bào trắng, có chòm râu dài. Thần quy định bộ luật cho nhân dân, từ đó nhân dân Maya sống có kỷ cương phép tắc hơn. Thần còn thông hiểu khoa học, nghệ thuật và biết nhiều phong tục tập quán tốt, đồng thời thần còn giúp nhân dân Maya gieo trồng lương thực và cây bông lấy sợi. Chính nhờ thần mà nhân dân Maya có cơm ăn áo mặc. Sau khi làm nhiều việc giúp đỡ nhân dân Maya, thần ngồi thuyền đến sao Kim, trước khi đi thần có hứa sẽ quay lại. Do đó, người Maya vô hình trung đã kiến tạo nên nhiều kim tự tháp mang hình thần rắn lông vũ ở Atlantis.

Năm 1935, một nhà khảo cổ học đã phát hiện một mẫu đá điêu khắc. Những nhân vật trên phiến đá rất giống một người đang phóng xe gắn máy. Tuy nhiên chiếc xe máy đó hào hào giống hỏa tiễn, vì nó có cửa khoang, phía đuôi còn có lửa phun ra. Bộ trang phục của người cưỡi xe cực kỳ giống bộ quần áo của các phi hành gia ngày nay. Nhân vật trên phiến đá đang hết sức chăm chú nhìn vào những sự vật trước mặt. Nhiều nhà khoa học trên khắp thế giới đều cho rằng đây là một thiết bị bay của người Maya.

Vùng đất người Maya chọn để sinh sống cũng khiến chúng ta không khỏi thắc mắc. Số là họ xây dựng thành phố ngay trong rừng, xung quanh đều có nguồn nước thiên nhiên, thế mà họ lại còn xây dựng những hồ chứa nước khổng lồ. Từ hiện tượng này, nhiều người nghi ngờ và tự hỏi liệu đây có phải là những phương tiện đi lại dành cho thần rắn không?

Bên cạnh đó người Maya còn có 1 điểm đáng chú ý nữa, đó là khoảng sau năm 600 TCN, dường như họ đã không để lại cho đời những công trình nào nữa cả, hơn thế nữa, đột nhiên họ lại rời bỏ thành phố kiên cố mà họ đã tốn nhiều công sức mà thời gian mới xây dựng xong; họ từ bỏ cả những di sản văn hóa quý giá và đặt dấu chấm hết cho nền văn hóa Maya huy hoàng. Sự thay đổi quá ư bất ngờ này đã thật sự khiến các nhà khảo cổ học đau đầu. Họ đưa ra rất nhiều giả thuyết, tựu trung có 3 ý chính sau:

Một là giả thuyết “bị xâm lược”. Nhưng thời đó dân tộc Maya là một dân tộc mạnh không ai sánh bằng, hơn nữa chẳng có một dấu vết nào để chứng minh rằng đã có cuộc chiến xảy ra ở vùng đất này. Giả thuyết thứ 2 là “do sự thay đổi khắc nghiệt của khí hậu”. Nhưng, một lần nữa, không ai tìm thấy được chứng cứ chứng minh rằng vùng đất này bị thiên tai, hỏa hoạn... Giả thuyết thứ 3 là “do có dịch bệnh hoành hành”, nhưng cũng như 2 giả thuyết trên, giả thuyết này không có sức thuyết phục.

Đến niên đại 70 lại xuất hiện một giả thuyết mới. Tổ tiên người Maya đã từng gặp mặt “Thần Trời”, và thần có hứa nếu dân Maya xây xong các kiến trúc đúng theo chu kỳ của lịch thì thần sẽ trở về. Chính lời hứa này mà nhân dân Maya đã xây dựng nhiều đền thờ và kim tự tháp, với ước mong chờ thần rắn lông vũ trở về ngự trị. Nhưng chờ mãi, chờ mãi... họ vẫn không thấy “thần trời” xuất hiện. Thất vọng rồi chuyển sang hoài nghi, họ tự hỏi liệu có phải do sai sót trong việc tính lịch năm hay không? Cuối cùng, trong trạng thái thất vọng và hoang mang, họ quyết định rời bỏ vùng đất ấy, họ đi mãi, đi mãi và cuối cùng dừng chân ở miền Trung Mỹ.

CUỘC ĐẠI CHIẾN HẠT NHÂN VÔ TIỀN KHOÁNG HẬU

Sử thi Ấn Độ cổ từng ghi lại hai cuộc chiến ác liệt giữa bộ tộc người Yukrava với Pantarva, và giữa Flischnia với người Hake trên sông Hằng cách đây những 5000 năm. Trong cả hai cuộc chiến ấy, theo sách ghi lại, rằng họ đã dùng đến loại vũ khí “phóng được”, nó phụt được lửa lại chẳng hề có khói, vừa phóng hỏa ra thì bầu trời tức thì trở nên đen tối, gió bão nổi lên, đất cát như trút từ trên trời xuống, sóng vỗ ầm ầm vào bờ; núi non rung động, các loài động vật đều

lăn ra chết, nước sông sôi sùng sục, con người bị bỏng rát. Quả thật sức hủy diệt của loại hỏa tiễn này thật sự ghê gớm, cột lửa to những tưởng gấp ngàn vạn lần Mặt Trời cháy cuộn cuộn thẳng lên trời cao...” Các nhà khoa học cho rằng đây chỉ là một đoạn miêu tả lại cuộc chiến nhưng điều đáng để chúng ta suy nghĩ: đó là loại vũ khí đó do ai phát minh?

BẢN ĐỒ CÁNH ĐỒNG HOANG NAZCA

Ở cao nguyên Peruandis có một thung lũng tên là Palpa. Thung lũng này là một vùng đất bằng phẳng, trên mặt đất phủ một lớp đá như loại sắt bị rỉ. Vào một buổi sáng những năm đầu 70 của thế kỷ XX, một chiếc máy bay chụp ảnh của Mỹ đã cất cánh, nó bay theo hướng Nam của Thái Bình dương, bay qua quần đảo Chinchard, qua cả cao nguyên Acka và đảo hai vòng ở cảng Cabarries; sau đó bay thẳng theo hướng đông, về hướng lục địa nơi có trùng trùng điệp điệp núi non vây quanh. Và kìa, bên dưới máy bay xuất hiện cánh đồng hoang Nazca. Và chính lần bay này người ta đã phát hiện ra một “đường bằng” đặc biệt kỳ lạ.

“Đường bằng” này bắt đầu từ mặt đất chạy dài lên triền núi. Mặt đường phẳng và rộng, khi thì nó đi qua vùng đất còn hoang sơ, khi nó lại chạy ngang qua các thung lũng. Nếu ta đi dọc theo con “đường bằng” cấu tạo bởi các tảng đá to và sáng này để đến cuối đường thì ta sẽ thấy trên bình nguyên hoang sơ Nazca này chất đầy vô số phiến đá sáng, đồng thời ta cũng thấy có nhiều loại côn trùng, chim choc, động vật cư trú, trong đó có cả loài cá sấu cực dài, có cả khi đuôi cong và cả những con thú mà con người chưa bao giờ thấy. Ngoài ra một số đường có kích thước lớn tạo thành nhiều hình dạng khác nhau. Có đường thì song song nhau, có đường thì giao nhau, và có những đường mang hình những bậc tam cấp.

Những nghiên cứu về các đường mang tính hình học này đã chứng minh được một giả thuyết rằng: các đường ấy được sắp xếp theo thứ tự của chiêm tinh học. Chuyên gia văn vật người Peru và Adam Mason suy đoán rằng: những đường đó là ký hiệu tôn giáo hoặc cũng có thể đây là một loại lịch. Nếu ta nhìn từ trên xuống, hoang mạc Nazca như một sân bay. Có người cho rằng “đường bằng” này được xây theo 1 mô hình nào đó, áp dụng phương pháp tọa độ rồi sau đó phóng to ra để xây dựng. Tuy nhiên cũng có thể đây là công trình được xây dựng do các thiết bị bay trên không điều hành, mục đích là để ghi lại các chuyến hạ cánh của người ngoài hành tinh đáp lên trái đất. Trên nhiều triền núi ở Peru, người ta còn phát hiện thêm có nhiều nơi xuất hiện hiện tượng tương tự như thế.

PIN HÓA HỌC 2000 NĂM TRƯỚC

Năm 30 của thế kỷ XX, các nhà khảo cổ học đã phát hiện trong 1 quan tài bằng đá tại một ngôi mộ cổ thuộc ngoại thành thành phố Bagdad của Iran có một vật lạ được chôn kèm. Sau này người ta cho biết đó chính là loại pin hóa học thời cổ đại. Qua suy đoán, loại pin này có từ 2.000 năm trước, trong khi đó pin do con người chế tạo chỉ cách đây 200 năm. Quả là điều khó hiểu.

VÙNG TAM GIÁC QUỶ BERMUDA

Vùng đất thần bí và kinh khủng này đã từng khiến nhân dân toàn thế giới khiếp sợ trong một thời gian rất dài.

“VÙNG TAM GIÁC” QUỶ BERMUDA

2 giờ 10 phút chiều ngày 5/12/1945, trung đội bay thứ 19 của hải quân mỹ gồm 5 chiếc “TBM – kẻ phục thù” – loại oanh tạc ngư lôi đã cất cánh từ một hàng không mẫu hạm (tàu sân bay) ở Florida để tập dượt. Theo kế hoạch tập huấn, đoàn bay sẽ bay 120km về hướng Đông, sau đó sẽ sang hướng Tây Nam rồi quay về lại mẫu hạm. Đây là đội bay gồm 14 người, họ đều là những tay bay cừ khôi. Họ đã điều khiển những chiếc máy bay to nặng một cách khéo léo, lướt dưới bầu trời xanh dịu điểm vài đám mây trắng, đội bay hướng thẳng đến vùng tam giác ở Bermuda ở Đại Tây Dương.

Chiều 3 giờ 15 phút, các nhân viên dưới mặt đất đột nhiên nghe thấy tiếng nói đứt đoạn có vẻ hốt hoảng của các phi công, họ thông báo rằng họ đã mất phương hướng. Toàn bộ các thiết bị chỉ dẫn trở nên vô hiệu. Tiếp theo đó liên lạc giữa máy bay và mặt đất bị đứt đoạn. May thay, trung tâm quản lý đội bay còn kịp nghe được những tiếng nói liên lạc giữa các máy bay với nhau. Chỉ với những lời đứt đoạn trong các đối thoại trên, tất cả các nhân viên trên mặt đất đều hiểu rằng toàn bộ máy móc thiết bị phục vụ cho chuyến bay: như bộ điều khiển hướng bay, bộ điện đàm... đều bị hỏng. Các số liệu do các phi công truyền về không ai giống ai cả, họ không nhìn thấy mặt trời và vì vậy không tài nào xác định được hướng bay. Sau cùng, nhân viên dưới đất nghe được một vài tiếng yếu ớt: “Chúng ta đã vào vùng nước trắng, đừng đuổi theo tôi... Chúng nó hình như đến từ vùng không gian bên ngoài Trái Đất chúng ta...” “Chúng ta hoàn toàn mất hướng bay rồi” v.v... và không còn nghe thấy được gì nữa cả.

Ngay khi sự việc xảy ra, lập tức 1 chiếc máy bay cỡ lớn với hai động cơ có tên gọi là “Marking – Marina” vội vã cất cánh từ quần đảo Bahamas, trong đó có 13 nhân viên, họ mang theo tất cả thiết bị sơ cấp cứu. Nhưng điều kinh khủng lại xảy ra, chỉ 10 phút sau khi cất cánh, chiếc máy bay này lại rơi vào tình trạng như 5 chiếc trước và cuối cùng mất tích.

Bộ tư lệnh hải quân Mỹ hết sức kinh hoàng, và để tìm kiếm 6 chiếc máy bay mất tích, họ đã cho tiến hành đợt cứu hộ rất qui mô, bao gồm chiếc hàng không mẫu hạm hiệu “Solomon”, 4 chiếc loại nhẹ, 7 chiếc tàu ngầm, 18 chiếc, vài trăm chiếc thuyền tốc độ, 307 chiếc máy bay, tất cả được huy động cho 1 cuộc tìm kiếm chặt chẽ có qui mô chưa từng thấy. Tuy nhiên dù chẳng bỏ sót 1m² mặt biển nào thì họ cũng không tìm thấy vết tích gì cả; thậm chí đến cả 1 mảnh vụn máy bay nhỏ nhất; hoặc dấu dầu loang trên biển cũng không có nốt.

Đây chính là vụ mất tích đầy bí ẩn đầu tiên về một đội bay tại vùng tam giác Bermuda được công bố chính thức trong thế kỷ 20.

Tiếp sau đó, vô số tàu thuyền, máy bay, nhân viên đều mất tích một cách bí hiểm tại đây. Nhiều năm qua, khi nhắc đến “Bermuda”, ai cũng kinh hoàng; đặc biệt là một bài báo giới thiệu về Bermuada viết vào năm 1964 của một người Mỹ, đã thật sự làm dấy lên một cuộc phản ứng mạnh mẽ từ phía độc giả. Một người Mỹ khác có tên Chales Boris đã viết cuốn “Vùng tam giác Bermuda” vào thập niên 70 của thế kỷ 20, trong đó ông dẫn ra vô số điều kinh khủng xảy ra tại đó, đồng thời theo một số suy đoán dựa trên những kết quả nghiên cứu của riêng mình, ông đã khiến độc giả càng cảm thấy khiếp sợ vùng đất kỳ bí và khủng khiếp này. Thế là từ đó người ta đặt cho nó một cái tên chỉ nghe qua cũng đủ rợn người: “Vùng tam giác quỷ”.

Căn cứ trên những kết quả viết lại từ thập niên 40 thế kỷ XX đến nay, thì tổng cộng đã có hơn trăm chiếc máy bay, hơn hai trăm chiếc tàu đã mất tích tại vùng biển này. Hơn thế nữa, khi các

máy bay và thuyền bè đi ngang vùng này thì lúc đó thời tiết trong xanh và êm ả; mọi thứ đều rất bình thường và các nhân viên trong đất liền chẳng hề nhận được lệnh cầu cứu nào cả, thế mà nó lại biến mất; để rồi sau đó chẳng một ai phát hiện được dù chỉ là một mảnh vỡ nhỏ của xác máy bay hoặc thuyền bè nào cả. Điều khó hiểu nữa là, đôi khi tình cờ người ta có phát hiện được những chiếc tàu bị mất tích thì y như rằng trên tàu không hề có dấu vết hoặc xác người.

Ngày 2/2/1963, là ngày thứ hai mà một chiếc tàu chở dầu của Mỹ đang lênh đênh trên biển. Khi nhân viên điện đài trên tàu vừa cho biết tàu đang ở vị trí $36^{\circ}40'$ vĩ tuyến Bắc, 73° kinh tuyến tây thì chẳng bao lâu sau liên lạc giữa tàu và đất liền bị cắt đứt. Thế là chiếc tàu được trang bị những thiết bị thông tin và hướng dẫn hàng hải hiện đại nhất cũng bị mất tích. Tháng 7 năm đó, vùng biển này lại một lần nữa nuốt chửng một tàu đánh cá cỡ lớn. Năm 1970, một chiếc tàu chở hàng to cũng biến mất. Rồi sau đó chiếc tàu vận chuyển hàng của hải quân Mỹ nặng 19.000 tấn cùng với 293 nhân viên trên tàu cũng cùng chung số phận.

Năm 1944, gần bang Florida người ta phát hiện được chiếc tàu mất tích của Cuba, thân tàu không có một vết xước, hàng hóa và vật dụng của hành khách vẫn được xếp ngay ngắn, thế mà trên tàu tuyệt nhiên không có lấy một bóng người; sinh vật duy nhất còn sống là một con chó. Năm 1955, ở miền Tây Nam Bermuda, người ta lại phát hiện thêm một chiến hạm cao tốc khác trong tình trạng tương tự như vậy, trên tàu không có lấy một bóng người.

GIẢ THUYẾT BERMUDA

Vùng tam giác Bermuda đã gây bao kinh hoàng cho nhân dân toàn thế giới và nghiêm nhiên nó trở thành đối tượng nghiên cứu của nhiều nhà khoa học.

Trong quá trình giải thích những yếu tố tạo nên những hiện tượng kỳ bí này thì các nhà khoa học có nhắc đến lý luận: “Điện từ kích biến”, chính loại điện từ này làm cho máy bay, tàu thuyền xảy ra sự cố, và cũng chính nó làm vô hiệu hóa mọi thiết bị đo đạc. Vì thế các thủy thủ cũng như phi công không thể xác định hướng bay, khiến họ không khỏi hoang mang và cuối cùng lạc tay lái dẫn đến thiệt mạng.

Quả thực, hiện tượng điện từ kích biến có xảy ra trên một số tàu bè, đầu tiên xuất hiện một nguồn sáng kỳ quặc, kế tiếp bánh lái bị quay đều, thiết bị quay đều, thiết bị định hướng bị hỏng... Do đó, không ít người qui cho điện từ kích biến là nguyên nhân chính gây ra những thảm họa tại “vùng tam giác quỷ này”. Nhằm mục đích nghiệm chứng lý luận này, hải quân Mỹ đã cho tiến hành một cuộc thí nghiệm bí mật vào năm 1973. Họ dùng một máy phát từ tính và tạo cho xung quanh tàu bè một từ trường khổng lồ. Và kết quả của nó không khiến ta lạnh gáy: Khi từ trường mạnh bắt đầu được sinh ra thì một nguồn sáng màu xanh nhạt xuất hiện; sau đó, nguồn sáng đó bao phủ khắp chiến hạm. Kế đến, cả chiếc thuyền biến mất, binh lính trên hạm cũng không ai trông thấy ai cả. Sau sự kiện này, nhiều thủy thủ đã khiếp sợ đến mức bị mất trí, thậm chí có người chết đột ngột. Cũng có một số vẫn còn duy trì năng lực ẩn hiện của lần thí nghiệm này mà đôi khi, trong đời thực, họ đã biến mất, rồi lại xuất hiện, làm cho mọi người xung quanh lo sợ vô cùng.

Mặc dù cuộc thí nghiệm đã chứng minh rằng giả thuyết điện từ kích biến là đúng thì cũng có người cho rằng kết quả này có hai điểm không hợp lý. Một là từ trường trong lần thử nghiệm đó quá mạnh, trong khi vùng tam giác Bermuda không thể sinh ra từ trường tự nhiên mạnh đến như vậy. Hai là: mặc dù điện từ kích biến này đã tạo ra hiệu quả thật kỳ lạ nhưng các máy bay, thuyền bè đâu phải hoàn toàn biến mất?

Dù vậy, các nhà khoa học vẫn không nản lòng, họ vẫn tiếp tục tiến hành nghiên cứu. Nhiều giả

thuyết được đưa ra.

Thuyết song hạ âm (infrasound). Hạ âm là loại âm thanh mà con người không thể nghe được. Vì tần số âm thanh của nó dưới giới hạn nghe của con người dao động từ 20Hezt đến 0.0001Hezt. Hạ âm của hải dương cũng vào khoảng 4 – 6 Hezt. Và người ta còn phát hiện ra rằng, sóng âm thanh hơi mạnh một chút, khoảng 6Hezt thì nó sẽ làm rối loạn các cơ quan trong cơ thể con người, thì khi đó các cơ quan trong cơ thể xảy ra tình trạng cộng hưởng. Hơn nữa khi hạ âm dao động mạnh nó sẽ phân hủy tất cả máy bay, tàu bè thành những mảnh vụn.

Còn thuyết gia tốc trọng lực thì cho rằng do trung tâm lực hấp dẫn của Trái Đất không trùng với trung tâm Trái Đất nên ngay tại vùng biển Bermuda xảy ra hiện tượng gia tốc trọng lực. Như vậy có thể sẽ tạo nên một vùng lõm dưới biển sâu 25m. Và dưới tác dụng của Trái Đất di chuyển, khi đó nước biển từ khắp nơi chảy dồn về điểm thấp nhất, và những đợt sóng cao 20-25m đã lật đổ các tàu bè và cuốn tất cả xuống dưới đáy biển sâu.

Trong giới hạn nào đó, Mặt Trời trở thành nguồn cung cấp tia laser. Mặt biển cùng với đỉnh không gian tạo thành hai tấm gương phản xạ lại thiết bị tạo ra laser tự nhiên này, đồng thời dòng khí lưu đang lưu chuyển được xem là một dung môi. Khi mọi điều kiện để tạo thành thiết bị phóng tia laser tự nhiên được đáp ứng đầy đủ thì thiết bị này bắt đầu hoạt động. Lúc đó, bầu trời có thể bốc cháy u ám, nước biển sôi sục. Và chỉ trong nháy mắt, nó có thể đốt cháy tất cả các loại máy bay và tàu bè mà không để lại một vết gì cả.

Ngoài ra, có người còn đưa ra thuyết “địa từ dao động”, thuyết “hố to nơi vỡ đất dưới biển”, thuyết “điện lưu ngầm” v.v... Tuy nhiên trong số đó chỉ có thuyết “Vùng xoáy kích thước vừa”.

Trong quá trình nghiên cứu, phân tích bằng một máy tính điện tử loại lớn, các nhà khoa học vô tình phát hiện ra nhiều đợt xoáy ở vùng biển này. Những đợt nước xoáy có đường kính khoảng mấy trăm ngàn mét, thời gian tồn tại là mấy tháng. Nếu đem so sánh nó với kích cỡ của đại dương thì quả tình nó nhỏ bé đến tội nghiệp và tuổi thọ quá ngắn. Thế nhưng chỉ trong tích tắc, bằng mắt trần, chúng ta có thể thấy rằng các đợt nước xoáy nhỏ hợp lại với nhau thành một vùng xoáy rất dài. Và các nhà khoa học đã gọi hiện tượng này là “Vùng xoáy kích thước vừa”. Đường kính của chúng khoảng vài trăm mét, có nơi thậm chí đạt mấy trăm ngàn mét; lại còn xoáy theo hình trụ đứng, dài từ mấy trăm đến mấy ngàn mét xuất phát từ đáy biển; thẳng lên mặt biển, thậm chí có khi cao hơn mặt nước biển hàng trăm mét. Chúng di chuyển với tốc độ cực nhanh và xoáy thẳng về phía trước. Theo ước tính của các nhà hải dương thì tổng năng lượng của “Vùng xoáy kích thước vừa” xoáy theo chiều kim đồng hồ là khoảng 4.500.000 tỉ kj, con số này tương đương năng lượng của một cơn bão hạng trung. “Lốc xoáy kích thước vừa” tạo nên “núi nước” và ngọn núi nước này có thể nuốt chửng nhiều tàu bè. Chính vùng biển xoáy rộng mênh mông và sâu thẳm này đã lập tức đẩy các thuyền bè gặp nạn đi thật xa. Và điều này giải thích vì sao chúng ta không hề tìm thấy các mảnh vụn của thân máy bay hoặc tàu bè.

UFO VÀ NGƯỜI NGOÀI HÀNH TINH

Sự xuất hiện của UFO không chỉ mới có ở thời kỳ cận hiện đại mà nó đã bắt đầu từ vài trăm thậm chí vài ngàn năm trước. “UFO” đã đặt chân tham quan hành tinh muôn màu muôn vẻ của chúng ta từ xa xưa.

“UFO” là viết tắt của “Undentified Flying Object”, tiếng Anh. Nghĩa của nó là: một vật thể bay chưa xác định rõ. Năm 1947, Arnold, một người Mỹ, phát hiện một đội bay giống như “những cái đĩa mũ bay vèo vèo trên mặt nước”. Từ đó “đĩa bay” được dung như một đại từ để gọi “UFO”.

“UFO” xuất hiện từ xa xưa rồi, không chỉ mới đây.

Tuy nhiên, chỉ trong thời gian gần đây chúng mới xuất hiện thường xuyên hơn, nhiều hơn. Từ thập niên 50 đến nay, nhiều người ở nhiều nước đều lên tiếng cho biết rằng họ đã chính mắt thấy “UFO” và người ngoài hành tinh. Thậm chí có người còn bị người ngoài hành tinh tấn công và bắt giữ. Thật ra chính phủ các nước trên thế giới đều có nhiều bằng chứng về sự xuất hiện của “UFO” và người ngoài hành tinh, duy chỉ có điều họ không muốn công khai loan báo. Còn các nhà khoa học thì giữ một thái độ hết sức cẩn trọng, mặc dù họ không muốn tỏ rõ quan điểm, nhưng đã có một số nhà khoa học bắt tay vào nghiên cứu “UFO” và người ngoài hành tinh. Và họ đã thu được nhiều kết quả khả quan.

Dĩ nhiên, bên cạnh đó cũng có người phản đối, số người này cho rằng hiện tượng “UFO” và người ngoài hành tinh chỉ là do sự hoang tưởng của dân chúng.

MỸ - MỘT VĂN KIẾN BÍ MẬT MÔ TẢ BỀ NGOÀI CỦA MỘT ĐĨA BAY

Một bản thảo bí mật mô tả UFO của không quân Mỹ được viết năm 1947 như sau:

Bề mặt bằng kim loại phát ra ánh sáng

Khi vận hành vẫn không có khói

Có hình tròn bầu dục, đáy phẳng, phần đỉnh hình tròn.

Trong nhiều chuyến bay thường xuất hiện một đội bay đi theo một sơ đồ hình học, thông thường có từ 3-9 chiếc.

Trong điều kiện bình thường thì UFO không phát ra bất kỳ âm thanh nào cả, tuy nhiên có 3 lần người ta nghe thấy những âm thanh rất lớn.

Năm 1977, các nhà khoa học Mỹ quyết định tiến hành kiểm tra công dân Anderson Betty, người đã tự nhận là đã gặp UFO. Cuộc kiểm tra kéo dài 1 năm, áp dụng hơn 10 lần thuật thôi miên và đã viết được 1 báo cáo dày 528 trang, điều này đã khiến tất cả các chuyên gia về “phi điệp” cùng nhiều nhà khoa học trên thế giới bàng hoàng.

“... Có rất nhiều chuyện xảy ra, cứ như là câu đố khó hiểu..., người thông minh sẽ giải đáp được. Đó là do trái đất có quá nhiều tội ác và những điều xấu xa, vì vậy những sự vật khó hiểu ấy xuất hiện. Và nếu chúng bị giải mã thì người ngoài hành tinh sẽ lợi dụng chúng... Họ muốn đến địa cầu vì muốn con người khiếp sợ. Trên trái đất này còn nhiều người giống tôi đang mò mẫm những bí mật ở vùng đại não... Chỉ cần thời cơ đến, các bí mật ấy sẽ được phơi bày ra”.

NHỮNG GHI CHÉP THỜI XƯA VỀ UFO

Năm 1450 TCN, ở Ai Cập cổ, người ta phát hiện có một mảnh giấy ghi lại hiện tượng “đĩa bay”, và đây là bản ghi chép đầu tiên. Trên mảnh giấy viết: “Vào lúc 6h ngày thứ ba của mùa đông năm 22, một viên quan chuyên phụ trách ghi ngày sinh tháng đẻ của trẻ sơ sinh chợt thấy một quả cầu lửa, dài 1 trượng (5,5m), rộng 1 trượng, không phát ra âm thanh. Viên quan nọ

hốt hoảng, liền nằm bẹp xuống đất. Vài ngày sau, trên trời xuất hiện thêm nhiều vật thể tương tự như vậy, ánh sáng của nó có thể lấp cả Mặt trời. Pharaon đã đứng lại cùng các binh sĩ lặng ngắm cảnh lạ. Sau đó họ thấy cầu lửa bay lên trời về hướng Nam. Pharaon liền cho vẽ lại và ngày đêm cầu nguyện, xin được bình an, đồng thời ông còn cho lệnh viết lại sự kiện này để lưu truyền cho đời sau.

Trong bộ sử thi Ấn Độ cổ có mô tả cái gọi là thần linh: “Xe trời” và “Vũ khí”. Trong đó có đoạn viết: “Dưới sự chỉ đạo của Lama, chiếc xe đẹp lộng lẫy này từ từ rời khỏi mặt đất, bay lên trời cao, phát ra tiếng nổ lớn...”.

“Xe trời bay lên trời cao trên một trục thẳng đứng, ánh sáng trục này như ánh Mặt trời, và khi bay thì có tiếng nổ như sét đánh trong cơn bão to...”

Những mô tả trên rất giống cách mô tả của “đĩa bay”.

Trong kinh thánh cũng có đoạn viết về một vật thể bay không rõ nguồn gốc: “Một đám mây lửa to và phát sáng bay theo cơn gió lốc, xung quanh là ánh sáng, và từ trong đó 4 “vật sống” (giống cơ thể người) bước ra. Hình dạng bánh xe và màu sắc giống như một viên ngọc trong, bốn bánh giống nhau. Và điều đặc biệt là những chiếc bánh xe này có thể di chuyển mọi góc độ mà không cần phải queo lại. Trục bánh xe rất cao, và xung quanh 4 trục là những con mắt. Khi “vật sống” bước đi, bốn cái bánh cũng bước theo: “Vật sống trôi lên mặt đất, bánh xe cũng theo y hệt. Sau đó, “Linh” đỡ bánh xe lên và nghe thấy tiếng bánh xe chạy ầm vang và “Ông” được đưa đến một nơi vắng vẻ, và một mình ngồi đó 7 ngày”.

Ở Trung Quốc vào thời nhà Minh cũng từng xảy ra một tai nạn khiếp đảm. Nguyên là ngày 30/5/1626, tại khu vực Vương Cung Quảng (nay là Tuyên Vũ môn), phía Tây nam thành phố Bắc Kinh đã xảy ra một sự kiện rất thê thảm. Lúc đó bầu trời trong xanh lẫm, vậy mà chỉ giây lát sau, trời đất tối sầm, hơn 20 cây to bị búng khỏi gốc, các ngôi nhà lân cận đều đổ cả, số người chết lên đến cả mấy ngàn người, phút chốc gạch vụn đổ từ trên trời xuống, ngoài ra còn có đầu người, đùi, vai, tai... những phần trên cơ thể con người rơi từ trên cao xuống. Con đường Thạch Phủ Mã vốn đặt một con sư tử bằng đá nặng 250 kg, vậy mà cũng bị hất bay ra Thuận Chấp môn. Trận nạn này có rất nhiều hiện tượng kỳ lạ, chẳng hạn như toàn bộ áo quần trên người của người chết, người bị thương và cả người sống đều bị lột sạch, và số áo quần này đều bị thổi bay ra ngoài núi Tây cách cách đó mấy chục mét; và đa số họ bị treo trên ngọn cây. Chưa hết, trong vụ này còn xảy ra hiện tượng sau: cây cối không bị đốt cháy, và sau vụ nạn chẳng ai tìm được một dấu vết gì cả. Trước hiện tượng kỳ lạ này, năm 1986 Hội địa chất Bắc Kinh cùng với hơn 20 tổ chức khác bắt tay tiến hành nghiên cứu, nhưng vẫn chưa tìm được lời giải đáp mang tính thuyết phục. Thế nhưng, chính nhờ một sổ văn bản ghi chép của thời cổ đã cung cấp cho chúng ta một sổ luận cứ xét từ một góc độ khác. Trong cuốn “Thủy Mạc Đông Lâm” có viết: “Đêm thứ hai của tháng 5, “Quả lửa” xuất hiện nơi góc cửa trước, màu xanh nhạt, như có hàng trăm cầu lửa hợp lại với nhau, cháy đỏ cả góc trời. Và trong quyển: “Ký Thiên Công” cũng mô tả tương tự như thế: “Hình như có một quả cầu đỏ bay thẳng lên trời”. Vì vậy, nhiều người cho rằng trận hỏa hoạn này có liên quan với người ngoài hành tinh.

Ngày 19/7/1952, trên bầu trời thủ đô Washington, Mỹ, xuất hiện đội bay UFO, toàn nước Mỹ hoảng hốt! 11h40', trên màn hình radar của trung tâm kiểm soát không lưu ở sân bay quốc tế Washington đột nhiên xuất hiện 7 điểm sáng kỳ lạ; điều lạ là cả 7 điểm sáng này không xuất hiện như các điểm khác; bình thường thì các điểm sẽ xuất hiện ở rìa màn hình sau đó mới dần dần tiếp cận trung tâm màn hình, trong khi đó cả 7 điểm sáng này đột nhiên xuất hiện ngay trung tâm màn hình rồi lại đột nhiên biến mất, hiện tượng này khiến người ta rất lo. Nhờ vào các điểm sáng hiện lên trên radar, người ta tính được tốc độ bay của UFO, vào khoảng 200.000m/giờ; thế rồi có khi tăng tốc lên đến 11.700 km/giờ, khi thì bay thẳng lên trên, lúc nó lại dừng đột ngột ngay giữa bầu trời. Không ai có thể giải thích được. Điều đặc biệt hơn cả là trong đó có một vật thể đang bay với một vận tốc rất cao vậy mà thỉnh thoảng nó đổi hướng bởi

lực cản của không khí và lực hấp dẫn của Trái Đất. Đối với trình độ khoa học kỹ thuật hiện nay thì con người hoàn toàn bỏ tay.

Ba giờ sáng, không quân Mỹ cuối cùng vẫn không chịu đầu hàng, họ được lệnh xuất quân. Hai chiếc máy bay chiến đấu F 94 được tung ra nghênh chiến. Thế mà, chỉ một lát sau, các vật thể bay này biến mất chẳng để lại tí ti dấu vết nào cả. Chỉ khi máy bay không quân Mỹ chịu quay về và đáp xuống căn cứ thì chúng mới xuất hiện trở lại, chúng lượn qua lượn lại như để thị uy.

Trong lúc mọi người chưa lấy lại bình tĩnh thì một tuần sau, đêm ngày 26/7, một đội bay lại lại đột ngột xuất hiện như thế. Lần này không quân Mỹ hành động rất nhanh và dứt khoát, nhiều radar bí mật theo sát hành tung của các vật thể. Lúc đó nhà khoa học lỗi lạc Einstein đã một lần nữa lên tiếng khuyên các binh tướng đừng gây chiến với họ. Tổng thống Truman đã ra lệnh cho quân Mỹ không được chủ động tấn công. Chỉ lát sau, những vật thể bay lạ lùng này biến mất khỏi bầu trời Washington.

Đêm ngày 23/11/1953, nhân viên trực ban trên trạm không quân Mỹ gần hồ Michigan bất ngờ nhìn thấy trên màn hình radar xuất hiện một vật thể bay lạ đang bay từ Canada. Theo thói quen, chiếc chiến đấu cơ F 89C thuộc căn cứ không quân Los lập tức cất cánh để xác định “danh tánh” của kẻ xâm lược này.

Người điều khiển chiếc máy bay này là trung úy Fliks Mokra, người phụ trách điều khiển hướng bay là trung úy Wilson. Dưới sự chỉ dẫn của radar trên mặt đất, máy bay đã bay với vận tốc 500km/giờ và mấy phút sau mới đuổi kịp vật thể bay. Đúng lúc này nhân viên phụ trách radar thấy trên màn hình xuất hiện hai điểm sáng, nhưng rồi rất nhanh, cả hai điểm hòa làm một và cuối cùng biến mất. Mặc dù sau đó quân Mỹ đã huy động một lực lượng hùng hậu để truy tìm nhưng bóng dáng chiếc máy bay của không quân Mỹ cùng với vật thể bay lạ kia vẫn vô phương cứu chữa.

Đêm khuya ngày 19/9/1961, một nhân viên bưu điện người Canada tên là Banny và vợ là Betty đang trên đường phóng xe về nhà thì đột nhiên khoảng 30m trước mặt họ xuất hiện một vật thể bay đáp từ trên trời xuống. Rồi kể đến họ thấy trong đó có người hình dạng kỳ quái đang quan sát họ. Hai vợ chồng họ định chạy trốn nhưng không kịp nữa rồi, bất giác họ như mất hết mọi cảm giác. Phải 2h đồng hồ sau, họ tỉnh lại nhưng hoàn toàn không nhớ chuyện gì đã xảy ra trong 2h bay trước.

Họ chỉ cảm thấy rằng toàn thân bủn rủn, thậm chí cả nói cũng chẳng tài nào mở lời nổi. Họ cảm giác như đã xảy ra chuyện gì ghê gớm lắm nhưng không làm sao nhớ lại đc. Sau khi về đến nhà, từ đó đêm nào hai vợ chồng anh cũng nằm mơ thấy ác mộng, tinh thần họ suy sụp thấy rõ.

May nhờ cách chữa trị bằng thuật thôi miên, dần dần họ nhớ lại được toàn bộ quá trình sự việc, họ quả quyết rằng họ đã gặp phải người ngoài hành tinh. Và họ bị đưa vào trong vật thể bay đó, sau đó còn bị kiểm tra cơ thể và làm thí nghiệm nữa.

Vào lúc 5h40' sáng ngày 12/2/1968, ông Louis Flosina người bang Saint Paolo, Brazil bất thành tình nghe tiếng ào ào rất lạ phát ra từ rừng cây gần đấy. Đồng thời ông cảm thấy phần hông như bị ai đó kéo lại, và kéo ông ra cửa, bay lên trên không. Ông cố vùng vẫy, đôi dép rớt xuống mặt đất. Ông phát hiện có 2 tên lùn đang điều khiển ông.

Chúng chỉ cao độ 1,42m, bằng thằng con trai nhà ông. Đôi mắt bị lệch rất rõ, tóc dài chấm vai. Họ nói với nhau bằng thứ tiếng gì rất lạ. Sau đó 1 tên còn đánh mạnh vào mặt ông. Bị ngã xuống đất, ông cố bò dậy rồi lao vào vật với tên lùn đó, cả 3 vật nhau một lúc. Nhưng chẳng hiểu họ nói gì với nhau vài câu gì đó, rồi lại dùng tiếng Bồ Đào Nha nói với ông: “Bây giờ chúng tôi đi đây! Bởi vì chúng tôi không thể phô diễn sức mạnh của chúng tôi lên người ông”. Ông Louis đuổi sát theo sau, ông tóm lấy tóc 1 tên lùn, nhưng ông không làm sao buộc hẳn dừng

bước được, và chúng biến mất trong rừng sâu.

Còn con chó của ông vẫn luôn theo ông, tuy nhiên khi nó đến gần 2 tên lùn thì nó nằm vật xuống, kêu ăng ẳng như bị đòn đau. Một tháng sau thì nó chết, mình mẩy sưng rất to. Các nhân viên điều tra khi hay tin đã vội đến xem xét hiện trường ngay trong ngày xảy ra sự việc, họ phát hiện trên bãi cỏ có dấu cỏ bị dẫm nát; điều đó chứng tỏ có một cuộc vật lộn quyết liệt diễn ra ở đây. Và ông Louis được người địa phương công nhận là người đã nói thật. Sau này ông được biết, đúng hôm đó có người đã thấy một chiếc UFO đáp xuống trên cánh đồng gần khu rừng nơi nhà ông.

Ngày 25/7/1968 ở một thành phố Tây Nam thủ đô nước Argentina, một hạ sĩ cùng ba binh sĩ thuộc lực lượng bộ binh đã phát hiện có tin báo UFO xuất hiện, họ liền phóng lên xe Jeep và lao đến khu vực gần sân bay. Và họ trông thấy một vật thể bay hình bầu dục, có đáy phẳng, gồm 5 màu và phát sáng đang chuẩn bị đáp xuống đường băng. Dưới đáy của vật thể này có “chân”, khi vật thể bay dừng lại, bà người giống người ngoài hành tinh bước ra, họ cao khoảng 2m, mặc quần áo phát quang. Các sĩ quan yêu cầu họ giơ tay đầu hàng nhưng chẳng thấy họ phản ứng. Lúc này, đội trưởng đội tuần tra liền dùng súng tiểu liên quét 1 lúc, nhưng dường như chẳng ăn thua gì với họ cả, kể cả đĩa bay hình như cũng chẳng hề hấn gì. Chỉ đến lúc này, cả 3 người ngoài hành tinh đó mới lấy ra một vật thể hình tròn phát sáng, và họ chiếu vào các binh sĩ, lập tức các sĩ quan Mỹ như bị trời trồng, mất hết cảm giác trong vòng 3 phút. Sau khi họ tỉnh lại thì 3 người ngoài hành tinh đã lên đĩa bay bay mất dạng.

Ngày 5/11/1975 tại bang Arizona, Mỹ có 7 nhân viên đồn gỗ đang chạy xe trong khu rừng rợp bóng cây, bất ngờ có một vật thể bay phát ra ánh sáng màu xanh về phía họ. Và một người bị hút vào trong vật thể bay. Năm ngày sau, khi người ta tìm thấy ông này thì ông đang nằm mê man bất tỉnh. Sau khi tỉnh lại ông kể, khi vừa bị ánh sáng đó chiếu vào thì ông lập tức ngất đi. Khi tỉnh dậy đã thấy mình bị cột trên một chiếc bàn dài, xung quanh có ba tên “yêu quái”, chúng cao khoảng 1m5, trên đầu không có tóc, đôi mắt cực lớn, nhưng miệng và tai rất nhỏ, lỗ mũi đẹp đến mức gần như không có, họ cũng không có lông mi, lông mày. Tất cả đều mặc đồng phục.

Họ đã tiến hành khám xét khắp cơ thể ông, sau đó lấy một vật gì đó như bong bóng chụp lên đầu ông, rồi ông lại ngất đi, và khi tỉnh lại ông thấy mình nằm trên một đường cao tốc.

Ngày 2/10/1983, trên trang nhất tuần báo Word New's của Anh có đăng 1 bài báo nội dung như sau: “ Cuối tháng 12/1980, một chiếc UFO có hình dạng như quả cầu lửa đã đáp xuống một khu rừng, gần nơi đóng quân của lực lượng quân sự Mỹ trên đất Anh. Rất nhiều người tận mắt chứng kiến sự kiện này. Và đại tá của căn cứ đây đã chính thức nộp một bản báo cáo tường trình về việc đây.

Căn cứ kết quả điều tra sau sự kiện ấy thì quả thực lúc đó có 200 binh sĩ đứng đây và họ chứng kiến. Họ trông thấy một vòng ánh sáng đỏ rực lao từ trên trời xuống và trong ánh sáng ngũ sắc lung linh đó, một chiếc phi thuyền xuất hiện.

Đây là vật thể bằng kim loại có đường kính khoảng 6m, bên ngoài có rất nhiều vật lạ giống các ống chân không. Bên dưới vật thể phát ra luồng ánh sáng hình trụ đứng, và trong đó xuất hiện ba sinh vật cao khoảng 1m, khi còn cách mặt đất 30cm thì họ xếp thành một hàng dọc cứ như thể treo lơ lửng trên không. Phần đầu của họ so với cơ thể quá lớn, mũi và miệng cực nhỏ, họ không có tai; mắt to lạ thường, và luôn đảo qua đảo lại. Áo quần họ màu đen nhưng phát ra ánh sáng bạc.

Có người còn thấy khi tư lệnh William mang quân tiếp cận UFO, thì ngay lập tức, phần cổ của cả 3 vật thể lạ quay ra phía sau, đồng thời ngược đầu nhìn thẳng lên cao, sĩ quan tư lệnh hết sức kinh ngạc. Tiếp đến có vệ viên tư lệnh đang nói chuyện với họ vì các binh sĩ đứng ngoài

trông thấy sĩ quan tư lệnh gật đầu liền mấy cái. Khoảng 20 phút sau, ông William ra lệnh cho mọi binh sĩ rút lui hết. Và 15 phút sau, các sinh vật lạ cùng UFO đã rời khỏi hiện trường với tốc độ bay kinh người.

NGƯỜI NGOÀI HÀNH TINH

Cho đến nay, số người cho rằng mình đã gặp người ngoài hành tinh càng lúc càng nhiều và dường như ở nước nào cũng có cả. Bên cạnh đó, cách mô tả của họ về người ngoài hành tinh cũng chẳng ai giống ai – Vậy thì đây là “ý kiến chủ quan” của “người gặp nạn”? Hay là sự việc xảy ra đúng như vậy? Và nếu cách mô tả của những người gặp nạn này là chính xác thì có phải số người ngoài hành tinh đến từ nhiều tinh cầu khác nhau ư? Như vậy phải chăng điều này đồng nghĩa rằng: trong vũ trụ bao la này, Trái Đất chẳng qua chỉ là 1 thành viên hết sức bình thường trong một gia tộc lớn gồm các tinh cầu có sự sống ư?

HÀNH VI ỨNG XỬ CỦA NGƯỜI NGOÀI HÀNH TINH

Theo thống kê thì trên thế giới hiện đã có hơn chục ngàn sự kiện liên quan đến UFO và cũng có những bản báo cáo tường trình về việc Mỹ, Nga... đã từng phát hiện người ngoài hành tinh còn sống và tìm thấy cả những xác chết của họ cũng như các mảnh vụn của đĩa bay. Cũng có người tự nhận mình đã nhiều lần bị người ngoài hành tinh bắt cóc, thậm chí có trường hợp còn hy hữu nữa là đã xảy ra quan hệ giới tính với họ. Tổng hợp tất cả các trường hợp trên, các chuyên gia đã đưa một kết luận chung như sau: chẳng hạn hành vi ứng xử của người ngoài hành tinh đối với chúng ta tựu trung gồm 5 loại:

Loại hiếu kỳ nhưng từ chối: Họ từ chối tiếp xúc với chúng ta nhưng lại tỏ ra rất tò mò về cuộc sống và con người chúng ta. Loại này có vẻ phổ biến hơn cả.

Loại thân thiện: Họ thường thông qua lời nói, cử chỉ, thái độ, hoặc ám hiệu, hoặc tâm linh để biểu đạt thái độ thân thiện của họ đối với chúng ta.

Loại quan tâm tốt bụng: Đây là loại người ngoài hành tinh đã làm rất nhiều việc tốt cho chúng ta. Họ biểu lộ rõ thái độ quan tâm và sẵn sàng giúp đỡ chúng ta.

Loại tiết chế: một khi bị chúng ta tấn công, họ thường dùng cách gì đó để tiết chế chúng ta, chẳng hạn như làm ta không cử động được trong chốc lát. Họ hoàn toàn không có ý đồ hãm hại chúng ta.

Loại hung hãn: Loại này thường tổ chức những đợt phản công ác liệt vào những nhóm người tấn công họ, hoặc chúng tỏ rõ thái độ thù địch. Tuy nhiên họ thường không đánh chúng ta chết gục ngay tức khắc mà thường làm chúng ta bị trọng thương rồi chết dần.

TÌM KIẾM NỀN VĂN MINH NGOÀI HÀNH TINH

Từ xưa đến nay con người không chịu tin rằng họ là những lữ khách vội vàng và cô độc trong

vũ trụ bao la này.

Từ xưa đến nay, loài người chúng ta chưa phút giây nào từ bỏ ý định tìm hiểu nền văn minh của người ngoài hành tinh. Đến thời cận hiện đại này, cùng với sự phát triển như vũ bão của khoa học kỹ thuật, việc lên trời xuống biển không còn là vấn đề nan giải đối với loài người chúng ta nữa. Và cũng chính vì lẽ đó mà ý niệm tìm kiếm nền văn minh ngoài hành tinh càng lúc càng thôi thúc mãnh liệt trong lòng chúng ta.

TÍN HIỆU NGOÀI HÀNH TINH

Năm 1924 là năm sao Hỏa quay đến điểm đối diện Trái Đất và cũng là năm khoảng cách từ sao Hỏa đến địa cầu ngắn nhất. Khi đó rất nhiều người vồn vập đặt ra vấn đề rằng liệu trên sao Hỏa có nền văn minh của sự sống không? Và có phát tín hiệu vô tuyến điện cho Trái Đất không? Một chuyên gia vô tuyến điện đã nghiên cứu và chế tạo một thiết bị tiếp thu tín hiệu rồi sau đó ông nhờ một nhà thiên văn học phát hiện trên tấm phim vừa được rửa có những điểm chấm liên tục. Hình như trên hình có nhiều hình xuất hiện rất nhiều lần.

Năm 1928, chuyên gia nghiên cứu về Bắc cực quang đã phát hiện ở một phòng thí nghiệm tại Hà Lan có những bước song ngắn nhưng rất mạnh với bước sóng là 31,4m, họ thu được tiếng dội lại. Và phải mất 5 phút mới thu được tiếng dội nếu ta phóng sóng điện lên sao Kim, và 9 phút đối với sao Hỏa. Vì vậy, căn cứ vào hiện tượng kéo dài thời gian này người ta suy đoán rằng trong không gian tồn tại một vật thể phản xạ mà chúng ta chưa biết, vị trí của nó xa hơn Mặt Trăng nhưng không thể nào xa đến tận sao Kim hay sao Hỏa.

Nhà phát minh Tyslor Nicolas đã ghi lại một sự kiện về tín hiệu như sau vào năm 1899: “Những thay đổi tôi ghi lại dưới đây đều mang tính chu kỳ. Và rõ ràng những con số cùng thứ tự của chúng đã chứng tỏ cho chúng ta thấy rằng trước đây chúng chứ từng xuất hiện. Mãi cho đến sau này, tôi mới phát hiện rằng: những khám phá mà tôi có được rất có thể do sự khống chế của trí não gây nên. Càng lúc tôi càng có cảm giác rằng tôi là người đầu tiên đã nghe cuộc đàm thoại của một hành tinh với một hành tinh khác’. Một chuyên gia vô tuyến điện, vào tháng 9/1921, đã nhận được một tín hiệu có bước sóng dài 150 ngàn mét thông qua một thiết bị thu phát vô tuyến điện cực lớn đặt trên một tàu có động cơ chạy rất nhanh tại vùng biển Địa Trung Hải.

Và lúc đó bước sóng dài nhất thế giới mà chúng ta sử dụng chỉ là 14.000m. Hơn nữa việc nhận tín hiệu lạ này có qui luật, như vậy không thể nào đây là nhiễu sóng. Thế nhưng những tín hiệu này vẫn chưa được ‘dịch’ nghĩa, chúng cứ như là mật mã vậy. Ông cho rằng những tín hiệu này chắc chắn đến từ một tinh cầu đặc biệt nào đó trong thái dương hệ.

GIẢI MÃ TÍN HIỆU NGOÀI HÀNH TINH

Ngày 11/10/1928, một giáo sư tiến hành đăng ký thuyết “Tiếng dội kéo dài” đồng thời ông cũng cho ghi lại toàn bộ. Khoảng thời gian ngắt quãng giữa những lần thu phát vô tuyến điện. Sau đó ông phân tích và nhận thấy rằng, thời gian ngắt quãng dài nhất là 15 giây, hoặc nói cách khác đường truyền một chiều mất 6,5 giây. Căn cứ vào kết quả này thì thiên thể nọ phải cách Trái Đất 2.250 triệu m, thời gian ngắt quãng ngắn nhất là 3 giây, vậy là đường truyền một chiều chỉ mất 1,5 giây. Và như vậy thì thiên thể này chỉ nằm ngoài quỹ đạo Mặt trăng một chút.

Trong một bức điện báo gửi đi cho tiến sĩ B. Van Pol vào ngày 11/10/1928, trong đó ông yêu cầu tiến sĩ thí nghiệm tín hiệu. Đêm đó, ông nhận được một loạt tín hiệu có khoảng thời gian kéo dài rất lạ như sau: 8, 11, 15, 8, 13, 3, 8, 8, 8, 12, 15, 13, 8, 8 giây. Và sau này trong bản báo cáo, vị đồng sự cho biết sau đó liên tiếp mấy tháng ông vẫn chưa phát hiện được tiếng dội nào cần thời gian dài đến thế mới truyền được về trạm vô tuyến điện cả.

Năm 1960, một giáo sư thuộc đại học Standford, Mỹ cho rằng những tiếng dội cần thời gian dài như thế để phản xạ lại nhất định đến từ phòng thí nghiệm giữa các vì sao của một loại sinh vật trí tuệ nào đó đang tồn tại trong không gian.

Năm 1973, một nhà thiên văn học người Scotland đã tuyên bố như sau: người ngoài hành tinh từng phát tín hiệu cho trái đất chúng ta.

Ông đã sử dụng bản ghi chép tiếng dội kéo dài được ghi năm 1928 làm cơ sở để tạo 1 đồ thị. Ông dùng trục x để biểu thị thời gian kéo dài, và trục y để biểu thị xung động liên tục của sóng sau khi nối các điểm trên trục tọa độ (x,y), kết quả rất giống chòm sao Mực phụ.

Ông cũng cho rằng vùng phát tín hiệu phản xạ này phải thuộc chòm sao Mực phụ (Bootes) thuộc Hệ song tinh, cách chúng ta 103 năm ánh sáng. Trên đồ thị này thì ngôi sao Đại giác (sao a thuộc chòm sao Mực phụ) là ngôi sao sáng trong một quần thể sao này nhưng vị trí của nó lúc ấy khác với vị trí của nó hiện nay. Và nhờ đó, ông Rulan đã tính ra rằng thời gian xuất hiện tín hiệu này phải vào khoảng năm 11.000 TCN.

Nhà thiên văn học này đã vất vả lắm mới phân tích được ý nghĩa các số liệu của “tiếng dội kéo dài” và ông đã giải mã được các mật mã nền văn minh ngoài Trái Đất phát cho chúng ta vào năm 11.000 TCN. Sau đây là ý nghĩa của các tín hiệu:

AB – xuất phát từ đây

BC – Nhà của chúng ta ở sao E thuộc chòm sao Mực phụ.

CDE – đây là hệ song sinh

FG, GH – chúng tôi sống trên hành tinh thứ 6 trong dãy gồm 7 hành tinh.

CH, CH, JKL - tìm đúng điểm này rồi, đúng hành tinh thứ 6 rồi

EM – tính từ mặt trời hướng ra ngoài.

FEG – GN – là hành tinh lớn trong 2 hành tinh

HO, OP – trong hành tinh thứ 6 của chúng tôi có một mặt trăng, trong hành tinh thứ tư có 3 mặt trăng, và ở hành tinh thứ nhất, thứ 3 đều có một mặt trăng.

GQ, QR – phòng thí nghiệm của chúng tôi đang trên quỹ đạo mặt trăng của các bạn

ST – Đây là chú thích ngày tháng và vị trí của sao Đại giác trên đồ thị

Các nhà khoa học khác cho rằng với khám phá này của ông thì rõ ràng rằng trong vũ trụ chắc có tồn tại một phòng thí nghiệm của người ngoài hành tinh, và loại sinh vật trí tuệ này đã cố gắng trả lời các tín hiệu vô tuyến điện phát ra từ trái đất, đồng thời họ cũng bày tỏ nguyện vọng đồng ý cùng sinh vật Trái Đất tiếp xúc và trò chuyện.

Tháng 8/1929, một đoàn khảo cổ - thiên văn Pháp đã đến Ấn Độ và họ đã phát hiện ra tiếng

dội kéo dài, thời gian mất khoảng từ 1 đến 30 giây. Dựa vào tư liệu này của đoàn khảo cổ, ông đã vẽ nên 1 sơ đồ hình chấm nhỏ, sau đó nối các điểm này lại, sơ đồ được nối thành một dạng hình học; và ông đã giải thích được các mật mã bên trong, đó chính là lời tự giới thiệu của ngoài hành tinh với chúng ta.

Sau khi loài người phát minh ra kỹ thuật thiên văn vô tuyến thì chúng ta đã có thêm một trợ thủ đắc lực giúp chúng ta tìm kiếm các sinh vật ngoài Trái Đất. Năm 1960, Mỹ đề ra kế hoạch truy tìm tín hiệu có bước sóng dài 210mm. Bước sóng 210mm do vật lạ phát, ra trong vũ trụ là bước sóng thường thấy nhất, vì vậy nếu quả thật có sinh vật trí tuệ ngoài Trái Đất thì họ sẽ sử dụng loại bước sóng thông thường này.

Ngày 8/4/1960, một nhà khoa học đã ném 1 vật có đường kính bề mặt là 27m lên một sao thuộc chòm sao Cá Sấu cách Trái Đất 11,9 năm ánh sáng thông qua một antenne ném vật. Nhiều giờ trôi qua mà ông vẫn không nhận được phản ứng gì cả. Nhưng đến khi ông điều chỉnh antenne đến sao thuộc chòm sao Ba Giang (Eridanus), cách Trái Đất 10,7 năm ánh sáng thì lập tức ông thu được tín hiệu xung động mạnh, mỗi giây có những 8 xung. Rồi sau này ông mới khám phá ra rằng đó là tín hiệu phát ra từ phòng thí nghiệm radar của một căn cứ quân sự bí mật đặt trên Trái Đất.

Vào năm 1961, đài thiên văn vô tuyến Mỹ đã tổ chức một hội nghị bí mật gồm 11 nhà khoa học nổi tiếng nhất thế giới nhằm thảo luận về khả năng tồn tại của sinh vật trí tuệ ngoài Trái Đất. Sau hội nghị, nhóm 11 nhà khoa học đã đồng ý cùng nhau hợp tác và họ đã đưa ra 1 công thức gọi là Greenbank. Tất cả các biểu thức của công thức này nhằm hỗ trợ quá trình tìm hiểu mọi mặt của một vấn đề. Căn cứ vào trình độ của người đương thời thì công thức của giá trị bình thường và giá trị tuyệt đối nhỏ nhất là:

$$N = R - fpnef1fjfcL$$

Trong đó ý nghĩa của các biểu thức là:

N: Số quần thể sinh vật sống có khả năng tồn tại ở Ngân Hà.

R: Số bình quân xuất hiện hàng năm, giống hành tinh trong Hệ Thái Dương của chúng ta.

fp: Số hành tinh có khả năng tồn tại sinh vật sống.

ne: Số trung bình về sự phát triển của hành tinh sống tiêu chuẩn của loài người

f1: bao gồm những điều kiện kể trên, đây là con số biểu thị các hành tinh có sự phát triển của sự sống đích.

fj: con số này biểu thị số hành tinh có các sinh vật trí tuệ hành động theo ý muốn khi mặt trời vẫn còn tồn tại.

fc: Số hành tinh có các sinh vật trí tuệ sinh sống trong một nền văn minh kỹ thuật hiện đại.

L: Tuổi thọ của một thế giới văn minh. Khi nhắc đến khoảng cách diệu vợi giữa các hành tinh trong vũ trụ thì chỉ có những nền văn minh thế giới nào tồn tại lâu đời mới mong có cơ hội gặp nhau..

Trị cực tiểu của công thức trên là $N = 40$, và trị cực đại là $N = 50.000.000$

Nếu ta tính theo công thức trên trong điều kiện xấu nhất thì dãy Ngân Hà của chúng ta có 40 nhóm sinh vật trí tuệ đang tìm mọi cách để liên lạc với nhau.

SĂN TÌM NỀN VĂN MINH VŨ TRỤ

Ngày 3/3/1972 và 6/4/1973, Mỹ đã phóng 2 phi thuyền Pioneer 10 và 11. Nhiệm vụ chính của chúng là tìm kiếm nền văn minh vũ trụ.

Cả 2 phi thuyền này cũng mang 1 bức thư “ hỏi thăm” giống nhau. Lá thư này biểu thị mối quan tâm của người Trái Đất dành cho các sinh vật ngoài hành tinh. “Bức thư” này được làm từ một miếng vàng phẳng và dẹt, đây là tuyệt tác do các nhà khoa học Mỹ chế tạo bằng những công nghệ đặc biệt. Bức thư dài 13,5cm, rộng 7,5cm, đảm bảo không biến chất, biến dạng trong mấy chục tỉ năm, thậm chí mấy trăm tỉ năm, đồng thời giúp người đọc có thể đọc nội dung theo phương pháp trực quan.

Mở đầu bức thư là phần tự giới thiệu: họ dùng 14 tia bức xạ đại diện cho 14 sao xung mạch, bên dưới vẽ hình Mặt trời cùng 9 hành tinh, thông qua hình ảnh này, các nhà khoa học muốn gửi đến họ một thông điệp rằng Trái Đất nằm đối diện với Mặt trời, đồng thời cũng mô tả mối quan hệ giữa các hành tinh trong hệ thái dương cũng như vị trí của chúng trong dải Ngân hà.

Sau đó họ dùng 2 vòng tròn để biểu thị kết cấu phân tử của nguyên tố hydro có trên địa cầu. Ngoài ra, bức thư còn nói rõ quỹ đạo bay của “lá thư”, trong đó ghi địa điểm xuất phát là ở hành tinh thứ 3 trong hệ thái dương – trái đất. Mặt sau của lá thư là lời giới thiệu về Trái Đất và phi thuyền dưới dạng thu nhỏ, đồng thời có khắc hình khỏa thân một nam một nữ để giới thiệu cho các sinh vật ngoài hành tinh về đặc trưng của người Trái Đất, hơn thế nữa tư thế giơ tay của người đàn ông hết sức thiện chí, điều này hàm ý rằng người ngoài trái đất chúng ta rất hoan nghênh họ đến viếng thăm. Các nhà khoa học đã theo dõi liên tục trên màn hình về mọi biến động ở trung tâm thăm dò 20 năm qua, và ngay cả khi chiếc phi thuyền đã bay ra khỏi hệ thái dương mà đến nay chúng ta vẫn chưa nhận được tín hiệu đáng mừng nào cả.

Tháng 8 và 9 năm 1977, Mỹ lại cho phóng 2 thiết bị thăm dò mang tên Voyager (Người du lịch) 1 và 2. Hai chiếc thiết bị này sau khi đến viếng thăm sao Mộc, sao Thổ, sao Thiên Vương, sao Hải Vương, và bay vòng quanh hệ thái dương, chúng đã bay ra khỏi hệ thái dương vào tháng 8 và tháng 9 năm 1989, sau đó chúng bay về hướng sao thiên vương.

Hai thiết bị thăm dò này được cấu thành từ 650 ngàn linh kiện, nặng 820 kg, bên trong chứa 12 loại máy thăm dò của các ngành khoa học khác nhau. Một máy là thiết bị chụp ảnh, một máy là thiết bị thăm dò tình trạng không gian; một máy là thiết bị phát sóng vô tuyến. Sau khi 2 thiết bị thăm dò rời khỏi Trái đất thì chúng đã phát hiện được nhiều điều quan trọng. Chẳng hạn như phát hiện trên sao Mộc có 3 vệ tinh và cả núi lửa còn đang hoạt động; phát hiện trên sao Thổ có hàng ngàn hàng vạn tia sáng vòng trên sao Thổ có tác dụng như là những trận mưa phùn làm sạch hóa tầng khí quyển trên sao Thổ, chúng còn phát hiện trên bầu khí quyển của sao Thiên Vương có mây và gió; và cả hai tia sáng vòng cùng với 10 vệ tinh. Voyager 1 còn chụp được một bức ảnh toàn cảnh về “đại gia đình” của Thái Dương Hệ vào ngày 13/2/1990.

Hai thiết bị thăm dò này còn mang theo rất nhiều tặng vật của Trái Đất. Trong số đó một bộ đĩa hát mang tên “Âm thanh Trái Đất”, gồm 1 bức điện văn do chính tổng thống Mỹ lúc ấy ký duyệt tặng người ngoài hành tinh, bức điện văn này cùng các mẫu tin khác được thu vào một đĩa hát bằng đồng có dát vàng. Đĩa hát này do chính các nhà khoa học nghiên cứu và chế tạo, đường kính 30,5cm. Bên trong chứa nhiều nội dung có ý nghĩa về tình hình Trái đất, chẳng hạn như có hình vẽ, âm thanh thật, 27 ca khúc nổi tiếng thế giới, được trình bày qua gần 60 ngôn ngữ khác nhau, chia làm hai mặt AB và gồm 4 phần. Trong số các tặng vật còn có máy hát đĩa, chiếc máy này được cố định chặt chẽ. Thậm chí ngay cả tờ giấy hướng dẫn cách sử dụng còn

được khắc bằng bút điện tử. Chiếc máy này có thể hát liên tục 2 giờ đồng hồ trong 10 tỉ năm.

Trong đĩa hát “Âm thanh Trái Đất” đã dành ra 18 phút để giới thiệu sơ về nước Mỹ và tình hình Trái Đất. Kế đến là bức điện văn của Tổng thống Mỹ Carter, sau đó là lời chúc mừng của Tổng thư ký Liên hiệp quốc lúc ấy. Kế nữa là lời chúc mừng bằng 60 loại ngôn ngữ khác nhau. Trong đó có tiếng Quan Thoại, Quảng Đông, Phúc Kiến, Triết Giang (Trung Quốc). Ngoài ra đó còn có tiếng chào của con cá sấu, biểu thị tấm lòng thân thiện của các loài sinh vật khác trên Trái Đất dành cho ngoài hành tinh.

Phần 2 của đĩa hát dành ra 12 phút ghi âm gần 35 loại âm thanh khác nhau trong tự nhiên, không những có tiếng mưa, tiếng gió, núi lửa, mà còn có cả tiếng các thiết bị máy móc đang vận hành, tiếng trẻ sơ sinh khóc, tiếng hôn, tiếng của các loài chim, thú, côn trùng, tiếng hít thở, tiếng tim đập v.v... Phần 3 của đĩa hát dành 90 phút cho những ca khúc nổi tiếng từ cổ chí kim mà các nhà khoa học đã tuyển chọn hết sức kỹ lưỡng. Trong đó có đoạn kinh kịch của Trung Quốc và khúc nhạc vui nhộn cổ điển “Nước chảy nơi núi cao”.

Mặt B của đĩa hát gồm 116 bức họa và hình vẽ. Các nhà khoa học áp dụng hình thức tín hiệu, mật mã đồ họa, thông qua tín hiệu tần số âm thanh để tạo thành những bức họa. Các bức họa giới thiệu vị trí của Trái Đất trong vũ trụ, giới thiệu các loài động vật trong tự nhiên, cây cối, kiến thức, công việc và sinh vật của con người.

Tuy nhiên, “Pioneer” và cả “Voyager” phải trải qua 147 – 155 ngàn năm mới có thể đến các sao khác. Vì vậy cho dù có người ngoài hành tinh nào đó nhận được chiếc đĩa hát này và gửi tín hiệu về cho chúng ta thì cũng phải đến 147 – 155 ngàn năm sau mới nhận được.

Nhưng cũng có nhiều nhà khoa học không hài lòng với kiểu thăm dò này; họ không ngừng tìm kiếm nhiều phương pháp khoa học tiên tiến nhất, hiện đại nhất để mau chóng đạt kết quả. Ngày 13/3/1996, một nhóm các nhà khoa học ở Tây Ban Nha đã tuyên bố với toàn thế giới: Ngoài Hệ Thái Dương ra thì chắc chắn còn sự sống tồn tại ở nơi khác; và trong vòng 25 năm, chắc chắn chúng ta sẽ phát hiện hình thức tồn tại của các sinh vật nằm ngoài Trái Đất. Vài năm gần đây, loài người liên tiếp phát hiện ra nhiều hành tinh mới nhờ các kính thiên văn mới có sức xuyên thấu mạnh và nhìn xa hơn liên tục ra đời. Theo các nhà khoa học nhận định thì vấn đề hiện nay không phải tùy thuộc ở việc liệu chúng ta có phát hiện hình thức tồn tại của sinh vật lạ ở các hành tinh ngoài Trái Đất nào không mà vấn đề là *khi nào* chúng ta phát hiện ra.

Tháng 8/1998, các nhà thiên văn Mỹ đã tuyên bố: Họ đã phát hiện ở gần sao “Gliese 876” một hành tinh khác, cách Mặt trời chỉ có 15 năm ánh sáng. Đây là hành tinh nằm ngoài Thái Dương hệ gần chúng ta nhất mà từ trước đến nay chúng ta mới phát hiện được.

Giáo sư Jeoffrey Marry thuộc trường đại học San Francisco từng nói: dải Ngân Hà gồm 10.000 tỉ sao, trong đó nhiều nhất là sao Kền Ái. Nay các nhà thiên văn học đã biết rằng cho dù các sao này nhỏ bé là thế nhưng chúng cũng có hành tinh riêng của mình. Vì vậy hoàn toàn có thể suy đoán được rằng: trong dải Ngân hà có ít nhất vài trăm tỉ hành tinh. Chính suy đoán này cho ta thấy rằng khả năng có sự tồn tại của các sinh vật ngoài Trái Đất là rất lớn.

CÁC HIỆN TƯỢNG PHI THƯỜNG CỦA CƠ THỂ LOÀI NGƯỜI

Sự phức tạp trong hoạt động cơ thể con người không chỉ nằm ở những cơ quan nội tạng mà chúng ta đã biết, mà sự phức tạp đó còn thể hiện ở những cái ta chưa biết, ở những sự kiện bí ẩn mà các nhà khoa học khó có thể với tới, hoặc giải thích.

Đây chỉ là 1 trong nhiều hiện tượng kỳ lạ của cơ thể con người. Chẳng hạn như còn có người có những khả năng hết sức đặc biệt, hoặc cơ thể tự bốc cháy v.v... Quả tình, những hiện tượng này chỉ là khách quan nhưng các nhà khoa học hiện đại vẫn chưa tìm ra câu trả lời giải thích vấn đề này. Chính nhờ thế mà chúng có vẻ gì đó huyền bí, đồng thời gợi lên trong lòng chúng ta những ý muốn, sự khao khát truy tìm những bí ẩn tự thân của loài người và phải bỏ thời gian ra suy nghĩ. Điều khiến mọi người ngạc nhiên hơn cả là cho đến nay mặc dù các nhà khoa học vẫn bó tay, không thể đưa ra lời giải thích nào đối với các hiện tượng thần bí nhưng họ vẫn phải thừa nhận một sự thật là: Cơ thể con người có một năng lực siêu phàm rất mạnh, tiềm tàng và vẫn đang tiếp tục phát huy.

SỰ TỰ BỐC CHÁY CỦA CƠ THỂ NGƯỜI

Các nhà khoa học đã thống nhất định nghĩa về sự tự bốc cháy của cơ thể con người như sau: đó là việc cơ thể con người không tiếp xúc với nguồn lửa bên ngoài, nhưng bên trong lại cháy, cháy thành tro, trong khi đó mọi vật xung quanh vẫn không hề bị ảnh hưởng gì cả.

Vào năm 1667, trong cuốn “Họa báo” xuất bản ở Trung Quốc vào thời nhà Thanh có ghi lại 1 sự kiện như sau: có 1 đôi vợ chồng trẻ trung giàu có nọ, một hôm chẳng ai thấy họ thức dậy cả, thế là người nhà liền tông cửa phòng ngủ thì chỉ thấy đồng tro trên giường, chiếc mền bị cháy một nửa, trong phòng nồng nặc mùi lưu huỳnh. “Họa báo” có thể nói là quyển sách đầu tiên ghi lại hiện tượng cơ thể con người tự bốc cháy.

Còn ở phương Tây, sự kiện nổi bật nhất có lẽ là của phu nhân Marry. Nguyên vào ngày 1/7/1951, vào khoảng chiều tối, bà Marry, sống ở bang Florida, đang ngồi hóng mát trên ghế bành, vậy mà sáng sớm hôm sau, trên mặt đất chỉ còn vài mảnh tro tàn của cái kẹp tóc, vài mảnh xương ở lưng và xương đầu cháy khô, ngoài ra còn một chiếc chân trái vẫn còn nguyên, hơn nữa tờ báo và cả mảnh vải lanh nằm gần đồng xương tro lại không hề bị cháy xém tí nào cả.

Các công trình thử nghiệm ngày nay cho thấy rằng khi một cơ thể động vật bị cháy thành tro thì đòi hỏi nhiệt độ cần có khoảng 2.200°C và phải đốt liên tục trong 30 phút, sau đó phải đốt ở nhiệt độ 1.800°C thêm 1 giờ hoặc hơn 1 giờ nữa. Với nhiệt độ cao như thế, cơ thể con người bị thiêu rụi vậy mà chiếc mền và các vật khác lại còn nguyên thì quả là điều khó hiểu.

“KHẢ NĂNG KỲ DIỆU” CỦA CƠ THỂ CON NGƯỜI

Một người Isarel, đang dùng khả năng tâm linh để uốn cong các vật thể. Anh đã xuất hiện trên truyền hình để biểu diễn nhiều lần, và lần nào cũng rất thành công. Theo lời nhiều người thì anh này chỉ cần dùng ngón tay chạm nhẹ lên chiếc muỗng, ngay lập tức nó bị uốn cong cứ như là bị đốt ở nhiệt độ cao vậy. Sức mạnh này từ đâu đến? Anh cũng không biết nữa. Hiện tượng này thường được giải thích là “khả năng kỳ diệu”.

Từ lâu loài người chúng ta đã cất công nghiên cứu hiện tượng này. Các quốc gia phương Tây đã đẩy lên phong trào nghiên cứu hiện tượng này một lần nữa vào thập niên 70 của thế kỷ XX, chính vì vậy, số tài liệu ghi chép các vụ “khả năng kỳ diệu” này nhiều đến mức đếm không xuể.

Năm 1988, một tiến sĩ tâm lý học ở Cộng hòa liên bang Đức, đã công bố một tình huống đặc

biệt mà ông đã cất công nghiên cứu suốt 17 tháng. Đó là một bé gái 5 tuổi. Cách đây 5 năm bé được sinh ra trên một con tàu đi từ hướng quần đảo Bahamas đến Miami. Lúc bé cất tiếng khóc chào đời thì chiếc tàu đang đi qua vùng biển Bermuda. Trong vòng 45 phút sau khi ra đời thì đột nhiên mọi người trên tàu đều có cảm giác rất lạ, họ cảm thấy rất bất an, khó chịu, đứng ngồi không yên. Chẳng ai hiểu lý do tại sao cả. Và nay trên mặt đứa bé đã xuất hiện nhiều nét lạ, điển hình là đôi mắt bé lớn gấp đôi so với cách đây 15 tháng, ngoài ra đôi mắt bé còn xéch lên và do não bộ bé phát triển quá nhanh nên trán của bé rất cao khiến cho đầu bé trông giống chiếc bóng đèn. Tuy mới 5 tuổi, nhưng bé đã thể hiện nhiều khả năng siêu phàm, chẳng hạn như bé có thể dùng mắt làm di chuyển các vật nhỏ trong vòng 9,5m, đồng thời bé còn có thể hiểu thấu suy nghĩ của người khác và đoán đúng đến 90% trở lên.

Ở Mông Cổ có một phụ nữ có khả năng phóng 1 loại tia gì đó rất kỳ bí, và chính các tia này đã gây ra 65 vụ hỏa hoạn ở Ulanbator từ ngày 8/4/1990 đến ngày 2/5/1990.

Năm 1973, Cục tình báo trung ương Mỹ đã tiến hành thí nghiệm đối với hai người được xem là có “Thiên lý nhãn”. Họ muốn nghiên cứu hai người này có thể dùng khả năng nhìn xa để vẽ lại căn cứ bí mật của Mỹ ở đảo Diego Garia, Ấn Độ Dương, cách nơi họ đứng khoảng mấy ngàn cây số. Thế mà chỉ trong một giờ đồng hồ, họ đã vẽ phác thảo hết sức chính xác về căn cứ đó.

Ở Liên Xô cũng có một phụ nữ tên Nina Krachina, bà có khả năng tâm linh kỳ lạ để điều khiển trái tim một con ếch ở xa ngừng đập, rồi sau đó cho nó đập lại bình thường. Thậm chí có lần bà còn “biểu diễn” ngay với một bác sĩ tỏ ra nghi ngờ khả năng của bà, chỉ năm phút sau ông bác sĩ đã rơi vào tình trạng nguy hiểm đến tính mạng.

Một người Isarel dùng tâm linh để điều khiển các vật thể đề cập ở trên thường được cho là trò lừa. Một số các ảo thuật gia nhận định rằng: Anh ta đã vẽ vờ đấy! Dĩ nhiên các nhà khoa học không dám đưa ra kết luận như thế, họ sùng bái sự thật, họ yêu cầu tính hiển nhiên và cũng muốn biết cả nguyên nhân chính mà những nguyên tắc này đã khiến họ không thể dễ dàng tin vào bất cứ cái gì, và cũng không dám không tin cái gì. Chính vì vậy những “khả năng kỳ diệu” khiến chúng ta kinh ngạc, khó hiểu chỉ dừng lại ở những câu chuyện trà dư tửu hậu mà thôi.

LINH HỒN

Linh hồn có tồn tại trên thế gian này không? Một câu hỏi còn bỏ ngỏ. Tuy nhiên dù phủ nhận hay thừa nhận thì những tranh cãi xung quanh vấn đề này vẫn tồn tại ngay từ thuở xa xưa cho đến tận nay.

Từ khi có người đem phim ra rửa và phát hiện có hình của người hoặc vật khác một cách rõ ràng thì vấn đề về linh hồn lại càng được nhiều người bàn tán xôn xao hơn. Một số người nghiên cứu cho rằng hình ảnh linh hồn có trong ảnh đã chứng thực sự tồn tại của linh hồn nhưng bên cạnh đó, cũng có người cho rằng đó chẳng qua là do con người cố tình tạo nên, mục đích là để tạo nên một điều giả tưởng gì đó hoặc để lừa gạt thính giác cũng như thị giác của người khác.

Thực ra thì ngay từ năm 1860, các bức ảnh liên quan đến linh hồn đã xuất hiện, tuy nhiên điều này rõ ràng không đủ bằng chứng để chứng thực rằng linh hồn thực sự tồn tại. Khi chúng ta vẫn chưa thể nắm bắt các linh hồn bằng những hình thức vật thực để cung cấp cho các nhà khoa học như là một bằng chứng thì vấn đề này vẫn cứ được tranh luận.

Vì vậy, gần như các cuộc tranh luận xung quanh sự tồn tại hay không tồn tại của linh hồn không còn mang ý nghĩa gì nữa cả, điều mà mọi người quan tâm nhiều hơn cả là khi nào chúng

ta mới có thể vén màn bí mật này.

THÍ NGHIỆM LINH HỒN

Nhằm mục đích kiểm chứng xem linh hồn có tồn tại hay không, năm 1906, tiến sĩ Mike Decar, một bác sĩ ở bệnh viện thuộc bang Massachusetts, Mỹ, đã nảy ra một sáng kiến hết sức táo bạo và kỳ quặc. Thế là ông bắt tay ngay vào cuộc “thí nghiệm vận động của linh hồn”. Ông đã so sánh nhịp đập của tim một người trước lúc chết và sau khi chết để chứng minh sự tồn tại của linh hồn.

Bước một, ông đặc chế một chiếc giá gỗ có thể đặt ở dưới giường. Đây là một chiếc giá rất giống với cái cân đo trọng lượng; bên trong giá gỗ ông cho đặt 1 cái cân đo thể trọng cực kỳ chính xác. Chiếc máy này có thể quan sát và ghi chép đầy đủ và chính xác mọi thay đổi về thể trọng của một người trong giai đoạn lâm chung. Nhằm tránh việc bệnh nhân do đau đớn nên vật vã, giãy đạp làm ảnh hưởng đến kết quả đo nên ông chỉ chọn những bệnh nhân nào có cơ thể rất yếu; những bệnh nhân có vấn đề u lao phổi được dùng làm đối tượng nghiên cứu.

Kết quả lần thí nghiệm thứ nhất như sau: Trong cuộc thí nghiệm ban đầu kéo dài 3 giờ 4 phút, cứ mỗi 1 giờ thể trọng bệnh nhân giảm xuống độ 28,35g.

NGƯỜI TỪ CÔI CHẾT TRỞ VỀ

Năm 1975, phó giáo sư tiến sĩ Sabu thuộc khoa tim, đại học Atlanta, bang Georgia, Mỹ đã tiến hành điều tra 67 người chết đi sống lại, xem lúc chết họ có cảm giác gì đặc biệt không, đồng thời ông đã viết quyển “Hồi ức về cái chết”. Ông đã chia những người này thành 3 nhóm.

Nhóm 1 là nhóm “tôi tại siêu nhiên”. Người bệnh có thể nhớ lại mọi diễn biến trong quá khứ. Dường như họ đi vào một hang núi tối như mực, và trông thấy một màn “sương mỏng sáng một cách kỳ lạ, đôi khi họ còn nghe thấy loại âm thanh gì đó rất quyến rũ. Họ cảm thấy dường như đang bay lên cao với tốc độ rất nhanh và chỉ đi đơn độc một mình. Đích đến là một nơi hoàn toàn xa lạ và gặp lại tổ tiên, bà con thân thích, bạn bè đã khuất, sau đó họ lại trở về mặt đất hoặc là trước mắt họ xuất hiện những công việc mà họ “chưa hoàn thành”.

Nhóm 2 là nhóm “cơ thể hoang thị”. Cảm giác của những người này rất rõ ràng, đồng thời họ còn có thể đứng ở ngoài quan sát cơ thể của chính mình, và dõi theo những động tác mà các y bác sĩ đang ra sức cứu mình, thậm chí đôi khi họ còn nghe thấy tiếng trao đổi qua lại giữa nhóm y bác sĩ đang điều trị cho họ.

Nhóm 3 là nhóm tổng hợp. Họ có cả hai kinh nghiệm trên.

Chuyên gia tâm lý học Admandin, người Na Uy trong luận án chuyên khảo của mình đã viết: “Những người bệnh mắc phải chứng bệnh suy hoặc những bệnh nhân gần đất xa trời chợt hoàn toàn bình phục đã kể lại rằng họ đã từng lìa khỏi xác, và trông thấy ánh hào quang hoặc họ cảm thấy vô cùng bình an và tràn ngập yêu thương.

BỊ LINH HỒN ÁM ẢNH

Trong cuộc sống ngày thường, đôi khi chúng ta vẫn thường nghe thấy những hiện tượng bị linh hồn ám ảnh khó tin. Đó là việc một người bình thường vốn không hề có khả năng bắt chước thì đột nhiên lại có thể cất tiếng nói đúng như giọng của một người nào đó đã khuất, từ âm thanh đến các động tác, đặc biệt là họ còn có khả năng kể lại hoàn toàn về một người đã chết mà không hề biết tí gì về người này. Nếu họ có vẻ bề ngoài giống người chết nữa thì có lẽ mọi người sẽ tin rằng người chết đã sống lại. Người bị linh hồn ám ảnh thường hoàn toàn không hề biết gì về người chết cũng như không biết gì về chuyện của người đã khuất cả.

Ở 1 thị trấn nhỏ khu khai thác mỏ ở Miền nam Brazil có một nông dân tên là Alingo. Anh có trình độ văn hóa tương đối thấp, thế nhưng lại có một khả năng vô cùng đặc biệt. Anh không cần dùng thuốc tê, thuốc khử trùng, mà chỉ cần dùng ngẫu nhiên một con dao trái cây hoặc dao cắt củ nào đó để mổ cho bệnh nhân. Anh lại chẳng cần phải khâu vết mổ lại, vậy mà vết mổ tự lành hẳn.

Alingo không chỉ nổi tiếng ở khắp Brazil mà còn có ảnh hưởng rất lớn ở Mỹ. Năm 1950 là năm đầu tiên anh cầm dao mổ, tuy thế anh đã tạo ra điều kỳ diệu. Nguyên năm đó, một thương nghị sĩ Brazil đến Mỹ trị bệnh ung thư phổi. Lúc tiến hành phẫu thuật, thương nghị sĩ 32 tuổi này có cảm giác kỳ lạ là Alingo cầm dao lên cắt bỏ khối u của mình. Sau này khi ông về đến Brazil, vào bệnh viện chụp X quang thì các bác sĩ tại đây đều lên tiếng rằng kỹ thuật phẫu thuật của Mỹ quá tuyệt vời.

Alingo có một người bạn bị ung thư tử cung. Một hôm anh đến để thăm người bệnh lần cuối, bỗng nhiên không hiểu sao lúc đứng bên giường bệnh nhân, đầu anh nhức như búa bổ, đôi mắt mờ đi; thế rồi tự dưng anh lao vào bếp cầm lấy con dao cắt cải chạy ra. Anh ra lệnh mọi người lui lại, còn phần mình, anh tiến lên phía trước, giở tấm khăn trắng phủ trên người bệnh nhân, anh gạt 2 chân chị bạn ra và dùng dao dí vào âm đạo.

Hai phụ nữ đứng gần đó đã khóc thét lên rồi chạy ra ngoài, còn những người khác thì đứng như trời trồng. Sau một hồi cắt xẻ, anh bỏ dao xuống và đưa tay vào trong và lôi ra một khối u đầy máu. Thế là người bệnh được cứu sống.

Tháng 8/1968, một bác sĩ Mỹ tên là Henry Frederic đã tiến hành nghiên cứu trường hợp anh Alingo. Ông chọn ngẫu nhiên 545 bệnh nhân trong 1000 bệnh nhân có hồ sơ bệnh án, và anh Alingo chỉ trong lần khám bệnh đầu tiên đã tiên đoán đúng bệnh của 518 bệnh nhân, tỉ lệ giống với hồ sơ bệnh án lên đến 95%

Anh Alingo cho biết, dường như có vài linh hồn của các bác sĩ nhập vào xác anh. Trong số đó, anh đặc biệt nhắc đến tên vị bác sĩ tên là Adolf Fiden đã qua đời năm 1918, người trước đây đã thực hiện rất nhiều ca mổ, đồng thời đã nhiều lần dường như trực tiếp chỉ đạo anh Alingo tiến hành phẫu thuật.

MỘT CỤ GIÀ TỪ TRẦN 17 NĂM TRỞ VỀ THĂM THÂN NHÂN

Cuối tháng 7 năm 1998, thôn Đông Mã thị xã Cao Bái, Hà Bắc (Trung Quốc) xảy ra một vụ hồn nhập xác rất kỳ quái.

Số là ở địa phương có một gia đình người Sơn Đông đến trọ nhà để bán bánh chiên. Bà chủ gia đình này một hôm chợt cảm thấy rất khó chịu trong người, bà cảm thấy nhớ mẹ kinh khủng nên những ngày đó tinh thần bà như trầm uất. Ngày 20/7, đột nhiên giọng nói bà khác hẳn đi,

cử chỉ cũng rất kỳ lạ, lại nói giọng địa phương. Mọi người cứ ngỡ bà bị điên. Thế nhưng không lâu sau đó, giọng nói và nội dung câu chuyện cũng như cử chỉ của bà hoàn toàn giống hệt người mẹ già của bà đã qua đời cách đây 17 năm. Bà kể lại những sự kiện xảy ra trước và sau khi bà chết về chuyện gia đình ngày xưa thậm chí bà còn gọi tên thòi con gái của từng người trong gia đình, bà còn kể rất chính xác vanh vách mọi vật dụng, trang trí trong nhà, đồng thời bà biểu lộ sự lo lắng quan tâm dành cho gia đình, nhất là đối với ông chồng vẫn còn khỏe mạnh. Có người mang đến cho bà 1 chén nước mát, bà uống một hơi, và tiếp tục uống liền mấy chén. Có người mang đến cho bà vài 3 miếng dưa ấy, bà ăn nhanh và động tác rất nhẹ nhàng. Kể đến bà còn lầm rầm cho biết rằng lần này bà về là ở trong một khu rừng nhỏ trước nhà cháu trai bà, bà đã nhiều lần thấy con trai bà chạy xe Honda đi ngang qua bà.

Liên tiếp mấy ngày liền, người phụ nữ này cứ trong tình trạng bất bình thường như vậy.

Trước lúc hồn rời khỏi xác, bà còn dặn dò nhiều điều. Đầu tiên bà nói những điều bà chưa an tâm về gia đình; kể đến bà còn dặn người nhà đừng để gia đình người Sơn Đông này đi khỏi vì nếu người ta biết bà “trở về” thì sau này không ai dám mượn nhà nữa. Người ta ở thêm ngày nào gia đình có thêm tiền ngày đó. Sau đó, bà nói chân bà yếu lắm nên cần một cây gậy. Bà còn nói ở chỗ bà ở có nhiều quý dữ lắm, và nếu không muốn họ vô xóm quấy rầy thì bà dặn mọi người lúc tiễn bà thì nên tiễn từ các bậc tam cấp nơi cửa, và cứ đi được một đoạn ngắn thì rải một nhúm tro bếp, và đốt một đoạn pháo. Sau cùng bà còn nói vài lời từ biệt rất cảm động. Ngay lúc đó người phụ nữ Sơn Đông trở về hình dạng bình thường và hoàn toàn không hay biết gì về mọi chuyện đã xảy ra. Bà còn hỏi sao có nhiều người đến đây thế.

NHỮNG VIỆC XẢY RA TRONG GIAI ĐOẠN CON NGƯỜI GẦN ĐẤT XA TRỜI

Đã có người từng theo dõi những diễn biến của những người đối diện với tử thần. Có ba người kể lại ba trường hợp khác nhau.

“Lúc đó tôi bay bổng trên trần nhà, nhìn các bác sĩ phẫu thuật cho tôi. Khi họ nối các mạch thông với vùng ngực thì cơ thể tôi nảy lên, và tôi đứng trên cao tận mắt chứng kiến cơ thể mình rơi xuống một cách nặng nề. Tiếp đó, tri giác tôi quay về và nhập vào thân xác tôi”.

“Lúc tôi trông thấy họ khiêng tôi ra ngoài từ phía dưới bánh lái thì tôi có cảm giác như mình bị kéo ra khỏi một nơi rất chật hẹp, tôi nghĩ đó là một ống khói. Bên trong tối đen như mực, tôi xoay chuyển rất nhanh để quay về với thân xác mình. Khi tôi bị hút ra ngoài lần nữa thì như lực hút đến từ trên đầu, cứ như là tôi đã đi vào bằng đầu. Tôi cảm thấy toàn thân bất lực, thậm chí không có thời gian để tôi nghĩ ngợi. Tôi đứng cách thân xác tôi không xa, đột nhiên mọi chuyện kết thúc. Thậm chí tôi cũng không có thời gian suy nghĩ nữa: “tôi đang bị hút trở về thân xác mình”.

“Tôi nghĩ mình có nên quay về nơi ấy không. Nhưng đúng lúc này, tôi lại nghĩ đến gia đình tôi: ba đứa con tôi và chồng tôi. Lúc này thật khó quyết định. Trước mặt tôi là những ánh sáng rực rỡ cộng với những cảm giác kỳ lạ trong người tôi khiến tôi thực sự ko muốn quay về nữa. Tuy nhiên tôi lại không dám buông xuôi trách nhiệm của mình, tôi biết rõ nghĩa vụ của mình đối với gia đình. Vì vậy tôi quyết định quay về và nhập vào thân xác mình”.

“Con người có linh hồn không”, đây là một vấn đề gây tranh luận suốt 300 năm qua. Nhưng dường như vẫn chưa có lời giải đáp.

HIỆN TƯỢNG PORDEGES

Từ cổ chí kim, trong dân gian Trung Quốc liên tiếp lưu truyền các câu chuyện “Quỷ đại não”. Thật ra thì không phải ở TQ mới có những câu chuyện này mà nhiều nước khác trên thế giới cũng có những tình trạng tương tự như thế. Hơn nữa từ giữa thế kỷ XX đến nay, nhiều nhà khoa học đã chuyên tâm nghiên cứu sự hiện tượng này, tức là hiện tượng “Quỷ đại não” ở TQ. Một tu sĩ người Pháp chuyên nghiên cứu nhiều trường hợp, trong đó có 1 trường hợp đặc biệt.

Một phụ nữ tên là Miller Helene cho biết từ năm 1978 đến nay bà thường bị “quỷ” quấy rối: chẳng hạn như nửa đêm bà cảm thấy có ai đó đánh đá bà, nhéo đùi bà. Có một đêm, chồng bà còn thấy bà tự nhiên rơi xuống giường nhưng tư thế rơi rất kỳ lạ, cứ y như bị ai đó xô mạnh. Qua đêm thứ hai, bà cảm thấy hình như có ai nắm đùi trái và kéo đi, bà sợ hãi thét lên và kêu chồng mở đèn, thế nhưng chẳng có ai cả. Ngoài ra, gia đình bà còn thường xuyên bị mất đồ đạc. Một lần bà Helene không sao tìm ra đôi kính, thế mà một tháng sau bà phát hiện đôi kính đang treo lơ lửng trên ngọn đèn. Sách vở trong giá sách bà lại bị thay đổi vị trí một cách kỳ lạ. Hơn nữa cả nhà bà thường nghe thấy tiếng kêu của các loại động vật và tiếng cười của trẻ nít, thế mà một khi mở đèn lên thì mọi thứ im bặt và biến mất.

Cửa chính của nhà bà rõ ràng đóng chặt, thế nhưng bà lại thường nghe tiếng cửa chính đóng mở. Lốp bùn trong hầm rượu của nhà bà thường xuyên bị ai đó đào lên. Có đêm, con trai bà cảm thấy hình như có một người đàn ông dẫn theo một đứa bé đến trước mặt bà. Sáng sớm hôm sau, quả thật bà phát hiện trên mặt đất có rất nhiều đồ chơi. Đêm hôm sau, tai bà như bị một tay nào đó kéo rất mạnh, cổ tay có dấu của một sợi dây thừng.

Giáo sư Bernard đã lắp đặt một thiết bị có máy chụp hình dài 8mm, bên trong gắn 1 cuộn phim siêu nhạy. Mục đích của ông là để chụp hiện tượng ma thuật này. Một hôm, ông đến kiểm tra cuộn phim, ông phát hiện mọi vật ông cố ý lắp đặt trong phòng đều không hề bị dịch chuyển, nhưng chiếc giường thì có đấy! Đôi kính cũng biến mất, dưới gầm giường lại xuất hiện một tấm bản đồ địa lý, và tấm bản đồ hoàn toàn giống với tấm bản đồ trên tường nhà. Một đêm nọ, hai vợ chồng bà bị một tiếng nổ lớn làm cho tỉnh dậy, chiếc máy ghi âm vẫn đang thu nhưng chẳng có âm thanh gì cả, ngược lại họ chỉ nghe được tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ và tiếng thở của hai vợ chồng. Đến trưa hôm sau, đột nhiên âm thanh trong cuốn băng biến mất, đến đêm thì máy ghi âm không còn hoạt động được nữa.

Rốt cuộc giáo sư Bernard đã phủ nhận sự tồn tại của yêu quái. Ông cho rằng căn nguyên những hiện tượng tương tự như thế là do con người gây ra từ trong vô thức. Nghĩa là, mỗi một người đều có một năng lực tiềm tàng, đấy chính là siêu năng lực mà con người có. Chỉ có điều chúng ta bình thường không phát hiện ra mà chỉ vô hình gây ra những hiện tượng như thế. Các cuộc trắc nghiệm tâm lý của các nhà khoa học và những kết quả của các cuộc nghiên cứu cho thấy một trong số trường hợp nhất định nào đó, chính năng lực siêu nhiên bên trong mỗi con người đã gây ra hiện tượng ma thuật. Theo đó, các nhà khoa học cho rằng có một chất xúc tác nào đó trôi dạt trong những hiện tượng này, và nó có thể đánh thức loài người chúng ta vén mở, tiết lộ những thuộc tính vật chất mà ta không hề nhận thức. Hẳn nhiên, lời nhận định này cần phải được kiểm chứng thêm.

QUÁI VẬT

Hàng ngàn năm qua, những hình dáng kỳ dị của các con vật, những con vật hung tợn luôn tồn tại trong ảo giác của con người, và những ảo giác này đôi khi lại xuất hiện trong đời thực.

Khi nhắc đến quái vật, chúng ta thường có một nghi vấn sau: liệu những con quái vật ấy có

phải là sản phẩm do trí tưởng tượng phong phú gây ra hay đó là một hình tượng mà con người bị ức chế, lo lắng nhiều năm gây ra? Hay đó chính là những sinh vật tự nhiên mà con người từ trước đến nay chưa gặp qua? Những con quái vật thực thực giả giả này thường là đề tài khiến loài người chúng ta rất mực quan tâm.

Từ khi có những câu chuyện thần kỳ về quái vật xuất hiện thì chúng đã trở thành trung tâm chú ý của loài người - vừa khiến chúng ta cảm ghét, vừa khiến chúng ta cổ vũ, kích thích ước mong khám phá của loài người. Thật cũng được mà giả cũng chẳng sao; ngày nay chúng ta không còn xét nét, so đo với vấn đề này, điều mà con người càng cảm thấy thích thú hơn cả là chúng đáp ứng một nhu cầu nào đó về khả năng tiềm tàng của con người.

QUÁI VẬT HỒ LOCH NESS

Hồ Loch Ness nằm ở Scotland, Anh. Đây là một hồ dài, hẹp, có độ sâu khoảng 21-29m. Liên quan đến việc xuất hiện của con quái vật đã có cách đây nhiều ngàn năm. Và bản ghi chép đầu tiên về người tận mắt chứng kiến quái vật là năm 1802. Đó là anh nông dân tên Anderson, anh trông thấy một con quái vật rất to, dài chừng 45m, trồi lên mặt nước, nó lại còn dùng mấy chiếc vây quạt nước.

Mùa thu năm 1880, một chiếc du thuyền đang dạo chơi trên hồ Loch Ness thì chợt có một cơn sóng dữ làm lật ngửa thuyền và toàn bộ du khách đều thiệt mạng. Lúc đó có người còn trông thấy một con quái vật có một chiếc cổ dài thon màu đen trồi lên khỏi mặt nước. Tin này đã gây chấn động toàn nước Anh. Cùng năm đó, một người thợ lặn xuống đáy hồ tìm xác một con tàu vừa bị mất tích. Nhưng đến khi anh hiện ra trên mặt nước thì rõ ràng gương mặt anh trắng bệch, toàn thân run lẩy bẩy chẳng nói được một lời, phải đến hôm sau anh mới nói nổi. Nguyên là anh phát hiện một con quái vật khổng lồ nằm trên một ghềnh đá dưới đáy hồ, nó trông giống con ếch khổng lồ, vô cùng khủng khiếp.

Năm 1933, hai vợ chồng Geogle Peter chợt phát hiện một con quái vật giống trâu nước, nhưng nó to hơn gấp nhiều lần con trâu đang bước từ bờ xuống hồ. Tháng 5/1934, một người nông dân địa phương đã trông thấy con quái vật ở khoảng cách 200m. Theo đánh giá của anh thì phần lộ ra trên mặt nước của con quái vật là khoảng 2m, đầu nó nhỏ nhưng rất linh hoạt.

Theo thống kê, thì trong gần 40 năm trở lại đây đã có hơn 3.000 lượt người trông thấy con quái vật ở hồ Loch Ness. Điều đặc biệt là mọi mô tả về con quái vật của những người tận mắt chứng kiến đều giống nhau.

Năm 1934, bác sĩ ngoại khoa Wilson ở một bệnh viện Luân Đôn đã chụp được một tấm hình về quái vật Hồ Loch Ness. Sau thập niên 70, các nhà khoa học trên nhiều quốc gia đã vận dụng nhiều thiết bị tiên tiến nhất để khảo sát hoạt động của quái vật. Trong đó kết quả của một nhà tự nhiên học Anh và nhà khoa học thuộc viện nghiên cứu khoa học Boston, Mỹ, là rõ ràng nhất. Năm 1972, Boston có một tấm hình về các vây khổng lồ của quái vật từ dưới nước, đồng thời nhờ sóng âm mà họ chứng minh được rằng các vây này đang hoạt động.

Tháng 6/1975, Boston cũng có một hình toàn thân và phần đầu của con quái vật trong nước. Trên hình hiện ra một phần cơ thể của con quái vật, nó có một chiếc cổ dài thon rất đẹp, trong đó có một phần mờ không thấy rõ, sau cùng nó có một vật sáng, người ta giải thích rằng đó là do con quái vật thấy ánh đèn flash lóe lên nên hiếu kỳ xoay đầu lại nhìn. Theo phân tích thì con vật này dài 6,5m, trong đó phần cổ dài 2,1 – 3,7m. Do phim quá rõ nên không có một bằng chứng thuyết phục về sự tồn tại của quái vật hồ Loch Ness.

Tóm lại, hình dáng con quái vật hồ Loch Ness thông qua cách mô tả của hai giáo sư Anh và Mỹ như sau: thân dài 15 – 20m, cổ dài 3 – 4m, đầu hơi nhỏ, trên đầu như có sừng. hai nhà khoa học trên đã nghiêm túc gọi con quái vật này là rồng hồ Loch Ness, ngoài ra cũng có nhiều người cho rằng nó là hậu duệ của khủng long.

Một số người tin chắc là quái vật có tồn tại, bên cạnh đó cũng có một số người kiên quyết phủ nhận. Lý do chính để phủ nhận là: một con quái vật to như thế nếu đúng nó là hậu duệ của khủng long thì nó không thể nào sống đơn độc hàng triệu năm như thế.

Và nếu con quái vật này bơi từ biển vô thì càng không thể, vì hồ Loch Ness không thông ra biển. Hồ Loch Ness, thông với phía Tây của con kênh đào qua một cửa sông rất nhỏ, quái vật không thể nào chui qua được còn phía đông bắc của hồ thì bị nhiều nhánh sông khác chặn đứng. Vì vậy, nhóm những người phản đối sự tồn tại của quái vật hồ Loch Ness thì lý giải rằng: với một địa hình nhỏ hẹp như vậy, hậu duệ của khủng long không thể cư trú đơn độc để sinh sôi nảy nở hàng triệu năm qua. Lúc đó, từng có nhiều nghị sĩ Scotland phản đối việc điều tra bất kỳ con quái vật nào, nhưng hạ viện anh đã từng tổ chức một “hiệp hội điều tra hiện tượng hồ Loch Ness”. Đồng thời treo giải thưởng 1.000.000 bảng Anh cho ai bắt được con quái vật này.

NGƯỜI DÂN NHẬT VỐT ĐƯỢC MỘT QUÁI VẬT

Ngày 25/4/1977, công ty đánh bắt thủy sản Hải Dương, Nhật Bản đã cho ra khơi con tàu mang tên “Thoại Dương Hoàn”, khi tàu dừng lại đánh bắt cá ở một thành phố ở New Zealand thì họ vớt được một xác quái vật cực to. Xác quái vật vẫn còn khá nguyên vẹn. Con quái vật này có một túi não nhỏ, cổ dài, bụng rất to, còn có một chiếc đuôi dài nữa. Nếu ta lấy bốn cái vây khổng lồ của nó để đổi thành bốn cái chân thì quả thật nó chẳng khác nào con khủng long trong truyền thuyết.

Tất cả các thủy thủ trên tàu chưa ai từng trông thấy một con quái vật to đến thế. thuyền trưởng tàu, tiếc thay, lại là một con người ham tiền, ông ta chẳng thèm biết con quái vật này có giá trị gì không, liền lên tiếng trách mắng các thủy thủ tội sao lãng công việc. Để tránh bị thất thu, ông lệnh cho các thủy thủ quăng con quái vật này trở lại biển. May thay có một thủy thủ linh cảm rằng đây là một con quái vật không bình thường, nên liền lấy máy ảnh chụp luôn mấy kiểu; đồng thời anh còn vẽ phác thảo lại nữa. Anh còn nhờ bạn bè giúp đỡ lấy thước dây đo con quái vật. số đo như sau: thân dài 10m, cổ 1,5m, đuôi 2m, nặng khoảng 2 tấn.

Sau này bức ảnh được đăng trên các báo, lập tức nó gây tiếng vang khá mạnh ở Nhật rồi lan ra khắp thế giới. Nhiều báo của các nước đã trích đăng lại các bài này, ngoài ra một số các nhà sinh vật học nổi tiếng cũng đã tham gia phát biểu ý kiến, và chính sự kiện này gây ra phản ứng mạnh mẽ trong giới khoa học.

Mặc dù không tìm lại được xác con quái vật trong vùng biển, nhưng những thông tin trên cũng đã để lại cho nhà sinh vật học ba chứng cứ: 4 đến 50 sợi râu rơi ra từ con quái vật, 4 tấm ảnh màu và cả bức vẽ của anh thủy thủ. Trong 4 tấm ảnh có 2 tấm chụp lúc lưới đánh cá được đặt xuống boong tàu, còn hai tấm kia chụp lúc con quái vật được cần câu nâng lên. Một tấm chụp nghiêng, một tấm chụp ở phần lưng, chúng ta có thể thấy rõ đốt xương sống rất to của nó, bốn cái vây dài mọc đối xứng nhau, bụng quái vật trống rỗng, thịt da vẫn còn nguyên, phần đầu lộ khúc xương màu trắng, dưới mô mỡ có lớp thịt màu đỏ. Phần vây còn rơi lại trên boong là bằng chứng quý giá nhất. Đó chính là những vật có hình sợi râu mọc ở mang cá, dài 23,8cm, dày 0,2cm, chúng có màu vàng nhạt, rất trong, phần đuôi chia làm ba khúc, trông rất giống cọng rế của nhân sâm.

Sau đó, người ta tranh cãi nhau về nguồn gốc của con quái vật này. Có người nói nó thuộc bộ cá voi, cá mập; có người cho nó là hải cẩu, hoặc rùa biển. Tuy nhiên, phần xương cổ của cá voi ngắn hơn xương cổ của con quái vật này, còn phần mỡ của con cá mập thì nằm ở tim gan, trong khi mỡ của con quái vật này nằm ở bề mặt dưới lớp da. Còn về hải cẩu thì từ trước đến nay con lớn nhất chỉ dài khoảng 5 - 6m, con rùa biển to nhất cũng chỉ dài 2m, trong khi con quái vật này dài những 10m, hơn nữa bộ xương của nó lại khác rất xa xương của hải cẩu và rùa biển.

Sau này, nhiều người cho rằng nó là con cháu của loài khủng long bị tuyệt chủng cách đây 70 triệu năm. Vì vậy có nhiều học giả gọi nó là khủng long sống – hay khủng long đầu rắn.

Rõ ràng một điều rằng chẳng có một giả thuyết nào có thể thuyết phục người nghe cả. Hiệu trưởng trường đại học Thủy Sản Tokyo sau khi cho tiến hành phân tích hóa học các sợi râu của mang con quái vật đã phát hiện một điều như sau: thành phần của nó gần giống sợi râu của mang cá mập. Thế là mọi tranh cãi lại tập trung vào con cá mập. Đặc biệt là một số học giả Anh, Mỹ cũng bày tỏ cùng một quan điểm như thế. Họ giải thích rằng vì cá mập thuộc lớp cá sụn, không có khung xương cứng, sau khi nó chết thì dần bị thối rữa, và như thế thì phần đầu sẽ nằm đuối xuống so với cơ thể, như vậy nó sẽ giống hình chiếc cổ dài gắn trên người con quái vật, phần đuôi chính là cái đầu be bé.

Tuy nhiên nhiều học giả vẫn kiên quyết cho rằng con quái vật này thuộc họ bò sát. Họ đưa ra bốn lý do:

Một là cá mập có phần thịt màu trắng, khi già trở nên màu hồng trong khi phần thịt của con quái vật này có màu đỏ. Cả hai rõ ràng khác xa nhau.

Hai là cá mập không có cơ quan bài tiết, mà nó bài tiết nhờ vào áp lực nước biển đè lên mình nó và từ đó đưa các chất thải ra ngoài. Vì vậy cá mập luôn có mùi hôi, trong khi con quái vật này không hề có mùi hôi đặc trưng ấy.

Ba là nếu cá mập chết thì chỉ sau nửa năm, phần thịt lẫn phần sụn sẽ bị thối rữa hoàn toàn; khung sụn không tài nào gánh nổi trọng lượng 2 tấn của nó trên cần câu cá. Trong khi ta trực vớt con quái vật lên thì sự việc hoàn toàn khác.

Bốn là các mập chỉ có mỡ ở trong gan trong khi con quái vật này có một lớp mỡ tương đối dày xuất hiện khắp nơi trên cơ thể. Ngoài ra trên đầu quái vật có 3 cái sừng hình thành một tam giác, đây là đặc tính chung của loài bò sát. Vì vậy mà con quái vật này được coi là thuộc họ bò sát.

Ngày 1 – 19/9/1977. Các nhà chuyên môn Nhật Bản đã mở ra hai cuộc thảo luận liên quan đến quái vật. Mọi giới gồm sinh vật học, hóa thạch học, ngư học, khoa giải phẫu so sánh, sinh hóa học, khoa huyết thanh... tổng cộng có 19 người. Hiệu trưởng trường Đại học Thủy sản Tokyo, ông Sasaki làm chủ trì và chiều ngày 15/12, báo chí trên khắp thế giới đã đăng tải kết luận của buổi hội nghị như sau: sau khi phân tích thành phần hóa học của các sợi râu, từ mang các đến đuôi thì ta có thể kết luận nó không thuộc lớp cá. Và căn cứ vào phần mỡ xuất hiện suốt chiều dài thân, chiều dài đuôi các và 4 mang cá, cả bề mặt cơ thể ta có thể kết luận đây là loài động vật khác hoàn toàn với mọi loài cá mà ta biết từ trước đến nay. Và trong quá trình phân loại, có thể sắp xếp nó vào một loài động vật hoàn toàn mới mà ta chưa biết. Tuy nhiên, để xác định đây là loài động vật gì thì vẫn chưa có kết luận sau cùng.

LOÀI KHỦNG LONG SỐNG TRONG TRUYỀN THUYẾT THẾ GIỚI

Ở 1 quần đảo nhỏ ở Thái Bình Dương, có một đảo nhỏ chỉ dài 13km, tên là Komodo thuộc Indonesia, theo nhiều người thì hiện nay trên đảo này vẫn còn một loài khủng long đang sinh sống. Nghe nói chúng có hình dạng giống thằn lằn, thân hình chúng dài và tròn như một chiếc ống trụ có 4 chân ngắn và thô, xương đầu như rắn, phần đầu và cổ có thể thay đổi hình dạng rõ ràng. Chúng ăn rất dữ, trung bình mỗi phút có thể nuốt 3kg thịt, khứu giác của chúng rất nhạy, chúng có thể ngửi thấy con mồi từ 8.000m trở lên. Loài động vật này không có tuyến mồ hôi, vì vậy nếu thân nhiệt của chúng vượt quá 42,7°C thì sẽ chết.

Ngoài ra ở Congo thuộc Châu Phi cũng có truyền thuyết về loài khủng long sống. Thập niên 80, chính phủ Congo còn bỏ ra một số tiền lớn để tổ chức cho các nhà khoa học vào khảo sát ở hồ Tanganyika. Theo lời giới thiệu của đội trưởng đội cảnh sát thì chính ông đã tận mắt trông thấy con quái vật ở hồ này, dân địa phương gọi nó là mokele-mbembe. Ông còn mô tả về hình dáng con quái vật như sau: đầu rất nhỏ, cổ dài và thon, phần lưng rất rộng, phần nhô lên khỏi mặt nước là 4m, trán có màu nâu, da đen bóng, không có lông. Nó đã nổi lên mặt nước khoảng 20 phút rồi sau đó lại lặn xuống đáy hồ. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa một ai bắt được một con quái vật nào như thế cả.

SINH VẬT LOÀI NGƯỜI

Lẽ ra chúng đã trở thành bạn đồng hành của con người, thế nhưng vì chúng khiếp sợ loài người nên dần lìa xa chúng ta.

Trong hình là một trong những tình tiết ghi lại về người hóa sói trong cuốn “Truyền thuyết hoang dã” (xuất bản năm 1858). Trong một đêm khuya trăng khuyết, một nhóm người hóa sói lên đến hàng ngàn con đã tụ tập trước bức tường một ngôi mộ.

Chúng khác hẳn với linh hồn, các hồn mà, các quái thú, chúng ta ai cũng đều thừa nhận rằng sự tồn tại của các sinh vật loài người này là hoàn toàn khách quan. Thế nhưng chỉ vì chúng khiếp sợ loài người chúng ta nên đã tìm mọi cách xa lánh xã hội loài người.

Mấy mươi năm trở lại đây, số người trên khắp thế giới gặp phải “Dã nhân” không phải là ít, thậm chí còn có người được sinh ra từ sự giao phối giữa người với “dã nhân” nữa kia. Nhưng cho đến nay, không hiểu vì sao, chúng ta vẫn chưa bắt được một sinh vật này để công bố cho thiên hạ cả. Chính điều này đã khoắc lên cho “dã nhân” – loài sinh vật lẽ ra là bạn đồng hành của chúng ta – một tấm màn bí mật.

“DÃ NHÂN” THẦN NÔNG GIÁ

Miền Tây tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc là khu thần nông giá ở, và nơi này lưu truyền nhiều truyền thuyết về “dã nhân” hoặc “người có lông”.

Các nhà khảo cổ học từng phát hiện ra trong số vụn vật quần thể mộ ở khu rừng của Thần nông giá rất nhiều những mảnh vụn của số tiền đồng, bên trên khắc hình tượng “người có lông”, đồng thời ta còn có thể thấy đôi bàn chân này rất đậm, nó rất giống vượn người. Hình tượng “người có lông” này đã có cách đây hơn 2.000 năm, và có người phân tích rằng đây là hình ảnh một động vật thuộc nhóm người vẫn hiện hữu trong cuộc sống này.

Từ tháng 6/1974, các nhà khoa học Trung Quốc đã tiến hành một cuộc khảo sát với qui mô nhỏ, và họ cũng đã nhiều lần gặp được “dã nhân”. Tuy nhiên điều đáng tiếc là cho đến nay vẫn chưa có đủ chứng cứ để chứng minh sự tồn tại của chúng. Khoảng tháng 5 - 6/1976, đã 2 lần xảy ra việc cùng lúc có nhiều người bắt gặp loại động vật giống như này trong khoảng cách rất gần, chính vì vậy mà Trung Quốc đã đặc biệt tổ chức một nhóm khảo sát, và ở đó họ đã nhặt được một số lông tóc, họ cho rằng đây là loại động vật thuộc họ linh trưởng. Tháng 3/1977, Viện Trung khoa và viện chức tỉnh Hồ Bắc đã thành lập một đội khảo sát các loại động vật kỳ lạ ở Tây Bắc. Có hơn một trăm thành viên làm việc ở ngoại ô hơn 8 tháng, kiểm tra 5.000 km đường; khu vực khảo sát là 15km² và như thế họ đã tìm được nhiều tư liệu quý, trong đó có giá trị nhất phải kể đến số lông tóc, dấu chân và phân. Ngoài ra còn có nhiều thành viên trông thấy loài động vật này từ khoảng cách xa. Mãi cho đến giữa thập niên 90, cũng có rất nhiều người đối mặt với loài dã nhân này, nhưng cho đến nay vẫn chưa đủ bằng chứng để đưa ra một kết luận khoa học và chính xác. Tuy nhiên, điều đó không làm các chuyên gia về “dã nhân” nản lòng, trái lại họ còn dốc hết sức mình hơn để truy tìm tung tích chúng.

“NGƯỜI TUYẾT” HIMALAYA

Khắp các nơi ở Miền Đông biên giới Ấn Độ, Miến Điện, rồi miền Tây biên giới Tân Cương, phía Bắc có khu vực rộng lớn giữa Tây Tạng với cao nguyên Pamir đều đã từng xuất hiện các câu chuyện truyền miệng về “người tuyết”. Trong đó khu vực phía Nam dãy Himalaya là nhiều nhất. Cuối thế kỷ XVIII, Bắc Kinh đã xuất bản một cuốn sách có tựa đề “Từ điển giải phẫu học khi chuẩn đoán các bệnh khác nhau”, trong đó có đoạn mô tả hình ảnh “người tuyết” ở dãy Himalaya.

Theo nhiều người chứng kiến thì “người tuyết” rất to lớn: cao 1,4 – 4m, trung bình 2m; tóc dài ngang mắt; mặt không có lông, trông giống mặt của vượn người; toàn thân nó màu nâu đỏ, nâu đen hoặc đen tuyền. Nó có vai rộng, lưng cong, cánh tay rất dài, nhìn bề ngoài có thể trông giống một con người. Nó thường đi bằng hai chân và đôi khi để lại nhiều dấu chân trên tuyết, khi đi thì trọng tâm của nó hơi đổ ra phía trước, đôi khi nó cũng đi bằng 4 chân. Con cái có vú dài hướng xuống đất, và có một mùi hôi rất khó chịu.

Năm 1959, Trung Quốc đã tiến hành khảo sát vùng cao nguyên Chomolungma, họ đã khảo sát với cả “người tuyết”.

Ngày 17/5 cùng năm, đội khảo sát tiến vào thung lũng nước lớn nhất trong rừng núi Chomolungma, và họ đã nghe được một Lạt Ma kể lại việc gặp “người tuyết”.

Người tuyết ra sao. Thầy Lạt Ma nói: vào năm 1958, lúc đó vào khoảng hơn 9 giờ tối, thầy đi từ trong chùa ra, và nhờ vào ánh sáng trăng, thầy thấy một người tuyết đang đi về phía thượng nguồn. Toàn thân người tuyết mọc đầy lông lá, cao lớn hơn chúng ta nhiều và có dáng đi thẳng.

Sáng sớm ngày 18/6, đoàn khảo sát cũng tìm thấy rất nhiều dấu chân của người tuyết ở ngoài túp lều họ đang ở. Lúc đó họ đang ở độ cao cách mặt nước biển 6.000m, toàn bộ vùng đất đó là tuyết, vì vậy dấu chân hiện lên rất rõ. Họ đã lấy đôi giày leo núi để so sánh và nhận ra rằng kích cỡ dấu chân trên tuyết tương đương với giày leo núi, như vậy dù thấy rằng dấu chân người tuyết to đến dường nào. Và dấu chân ấy biến mất cách đó 30m trên lớp sỏi nhỏ.

Ngày hôm đó, đoàn khảo sát lại lên đường và đi đến thôn Long Đốc, người dân trong thôn cũng cho biết rằng họ đã từng phát hiện được một số hoạt động của người tuyết. Đến ngày 24/6, có người cho biết trong thung lũng hồ Kama có một con trâu bị người tuyết đánh chết. Các nhà khảo sát lập tức đến hiện trường, một người dân trong vùng đã đưa cho đoàn khảo sát

một sợi lông màu nâu dài 15,6cm và kiểm được xác con bò. Các thành viên mang chiếc lông này về Bắc Kinh để kiểm nghiệm thì phát hiện rằng sợi lông này hoàn toàn khác với lông của trâu bò, tinh tinh, gấu nâu, hay loài vượn của vùng Hằng Hà.

Cũng vì mục đích tìm ra tung tích người tuyết mà một thành viên leo núi của Anh, trải qua bao gian nan, cuối cùng vào năm 1951, anh đã thành công khi chụp được tấm hình dấu chân người tuyết ở phía nam núi Long Băng thuộc rặng Cao Li Tam Khắc. Đồng thời, anh còn phát hiện hai mảnh da đầu của người tuyết. Chuyên gia về loại động vật linh trưởng, ông Ausman Hill đã khẳng định rằng dấu này rất giống đặc điểm của loài vượn. Tuy nhiên cũng có một số người hoài nghi tính trung thực trong lời khẳng định của ông.

Cuối năm 1972, một nhà động vật học người Mỹ đã dẫn đầu một đoàn khảo sát đến Nepal. Vào một đêm gió và tuyết, đã có người tuyết đi qua đi lại trước hai túp lều của họ. Tiếc thay họ lại không phát hiện được, mãi cho đến sáng hôm sau họ phát hiện trên mặt đất có dấu chân người tuyết; hơn nữa các dấu chân in lên nền tuyết rất rõ, họ liền ghi hình lại và sau này đem so sánh với tấm ảnh chụp năm 1951 của vận động viên leo núi người Anh, kết quả là chúng rất giống nhau.

Nhưng cho đến ngày nay, vẫn chưa có chứng cứ xác thực chứng minh sự tồn tại của người tuyết.

“DÃ NHÂN” CHUẨN CÁT NHĨ

Khoảng năm 1907 đến 1911, có một nhà động vật học đã thu thập được một số tư liệu của dã nhân Chuẩn Cát Nhĩ ở Tân Cương, Trung Quốc, mà người dân địa phương gọi là “Kiết Á-Xiết Y” và đến năm 1914 thì ông đã công bố một số kết quả liên quan đến vấn đề dã nhân ở Viện khoa học Saint Peter, nhưng lúc đó lại không ai chú ý đến ông cả. Mãi đến năm 1958, nhà khoa học người Liên Xô (B.Borronov) đã phát hiện và tận dụng ngay những bản báo cáo này. Trong bản báo cáo có ghi như sau: nó giống một con lạc đà nhỏ, toàn thân mọc đầy lông, lông có màu nâu và tro nhạt, cánh tay dài nhưng chân ngắn, leo núi cực nhanh, mặt bản rộng, các khớp xương nhô ra ngoài, miệng rộng và không có môi, không có cằm dưới, trên mặt không có lông nhưng có màu đậm hơn so với ở tay chân, ăn rễ cây, lá cây, quả, trứng chim, thằn lằn, rùa và các loại động vật khác...

SASQUATCH DÃ NHÂN CHÂN TO

Ở khu rừng rậm thuộc Bắc Mỹ đã lưu truyền câu chuyện về một loại dã nhân. Theo những người tận mắt chứng kiến thì loài động vật này rất cao to, từ 1,8m – 3m, nặng hơn 300kg, có thể đi trên hai chi. Chúng thường để lại dấu chân rất to; thân hình giống lông có màu nâu, lẫn màu xám hoặc đen hoặc thậm chí trắng.

Từ thế kỷ XX đến nay, các nhà khoa học đã tiến hành khảo sát loài dã nhân này với qui mô tương đối lớn. Trước mắt, các nhà khảo sát đã có trong tay hơn trăm tài liệu về dấu chân chúng. Năm 1969, một nhà khoa học đã từng phát hiện 1089 dấu chân của dã nhân trên phần tuyết ở Luxembourg, bang Washington, đồng thời ông còn phát hiện bàn chân phải có hình dạng rất kỳ lạ. Các nhà nghiên cứu nhận định rằng đây không thể là dấu chân của con người.

Các nhà khoa học Mỹ đã tuyên bố vào ngày 20/10/1967 tại khu vực Bắc California, rằng họ

đã dùng một máy ảnh 16mm chụp được tấm ảnh một con dã nhân cái đang chạy cách họ 30m, thời gian là 17 giây. Tuy nhiên các nhà khoa học vẫn còn đang tranh luận về tính trung thực của tấm ảnh này.

NGƯỜI KHỔNG LỒ

Mấy trăm năm trước, một họa sĩ đã vẽ một người con gái khổng lồ có gương mặt nhân từ, phúc hậu, nhưng vẻ mặt còn non như một đứa trẻ. Cô gái này đã đứng yên trong một khu vườn tuyệt đẹp. Cô gái có ngoại hình rất giống với những truyền thuyết về người khổng lồ hung dữ.

Trong lịch sử ghi chép của một số điển tích hay văn học dân gian các nước đều ít nhiều có ghi lại các câu chuyện về người khổng lồ, thậm chí có khi người khổng lồ cao đến 5m.

Nhà hàng hải Bồ Đào Nha, Magellan đã từng tuyên bố rằng ông đã phát hiện một nhóm người khổng lồ đang nhảy múa ở bờ biển châu Mỹ. “Trong đó có một người cao bằng 8 người thường”. Một chức sắc Giáo hội ở Tây Ban Nha đã dẫn chứng trong kinh thánh và quả quyết rằng cư dân đầu tiên ở thung lũng Mexico và những nơi khác chính là người khổng lồ.

Năm 1533, có một tu sĩ đã ghi lại câu chuyện sau trong cuốn “Lịch sử hội họa của người Mexico. Người khổng lồ dùng tay búng cây, thức ăn là hổ. Trong sách còn đem ra so sánh mối quan hệ của người khổng lồ này với người khổng lồ trong “Cựu ước”. Ngoài ra có một linh mục truyền giáo nêu một giả thuyết rằng: vào trước thời kỳ đại hồng thủy, ở một nơi trên đất Mexico đã có người khổng lồ cư trú. Thế kỷ 18, một tu sĩ khác đã nhận định thêm rằng: không chỉ có trước thời kỳ đại hồng thủy mà sau cơn đại hồng thủy cũng có người khổng lồ hung tợn cư trú. Một nhà nghiên cứu sử học, người Da đỏ đã nhận định như sau: “Vì phải nhận một sự trừng phạt nghiêm khắc và gặp phải nhiều thiên tai khủng khiếp, nên người khổng lồ đã bị tuyệt chủng”.

Tương truyền, người ta còn phát hiện ra xương của người khổng lồ ở Mexico. Trong thời kỳ bị đô hộ, năm 1520, lịch sử Mexico có ghi một tư liệu như sau: ở gần thành Mexico, thường xuyên có người phát hiện ra những mẫu xương khổng lồ.

Năm 1567, 1579, 1619 tại New Caledonia cũng phát hiện ra di thể của người khổng lồ, trong đó có một xương sọ trông giống “ông lồ lớn mà bên trên ta có thể nướng bánh bột bắp”.

Ở châu Mỹ ngày nay vẫn còn kháo tai nhau về các câu chuyện của người khổng lồ. Thập niên 70 của thế kỷ XX đã có một số nhà thám hiểm và người da đỏ trông thấy tấm lưng khòm màu đỏ của người khổng lồ ở Peru và dòng sông Amazon. Ngày 25/12/1986, trong bài báo đăng trên “Mexico – Mặt trời”, rằng ở phía Đông thành phố Mexico, người ta đã phát hiện một xương đầu hoàn chỉnh của người khổng lồ, ngoài ra còn có nhiều di vật mà người khổng lồ đã sử dụng. Theo suy đoán đây là một người trưởng thành, cao 3,5 – 5m.

Một số nhà khoa học chuyên nghiên cứu về người khổng lồ đã phân tích như sau: có thể người khổng lồ đã từng sinh sống trên Trái Đất này, nhưng cũng có thể đó là một phân chi xuất hiện trong quá trình tiến hóa của loài người, sau này do một nguyên nhân di truyền nào đó nên chúng mới bị tuyệt chủng. Tuy nhiên để khẳng định kết luận này chúng ta cần phải có nhiều chứng cứ có sức thuyết phục hơn.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google :<http://bit.ly/downloadsach>